

Số: 200/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ra công chúng của Công ty cổ phần Cokyvina;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông:

**CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: COKYVINA JOINT STOCK COMPANY;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 178 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0100684716 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04 tháng 06 năm 2021;
- Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ năm trăm triệu đồng).

**Điều 2.** Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Công ty cổ phần Cokyvina chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;



2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 1.046.930 cổ phiếu (Một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm mười cổ phiếu);
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 10.469.300.000 đồng (Mười tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Cokyvina phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Cokyvina, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Chân Phương**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100684716 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2005, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 04/06/2021)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN  
RA CÔNG CHỨNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 200/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 7 năm 2022)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA**

Địa chỉ: Số 178 phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024.39781323

Fax: 024.39782368

Website: <http://cokyvina.com.vn/>

**2. TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3818 1888

Fax: (024) 3818 1688

Website: <https://www.shs.com.vn/>

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên: Lý Chí Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0912542526

# CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100684716 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2005, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 04/06/2021)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 69.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 1.046.930 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 10.469.300.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3547 2972 Fax: (028) 3547 2970  
Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

#### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 15 tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 7105 0000 Fax: (024) 6288 5678  
Website: [www.deloitte.com](http://www.deloitte.com)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội số 41 Ngô Quyền - P. Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3818 1888 Fax: (024) 3818 1688  
Website: <http://www.shs.com.vn>

**MỤC LỤC**

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>5</b>
1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	5
2. Tổ chức tư vấn .....	5
3. Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán .....	5
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về giá cổ phiếu .....	10
3. Rủi ro pháp luật.....	11
4. Rủi ro đặc thù.....	11
5. Rủi ro chào bán .....	14
6. Rủi ro khác.....	14
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>15</b>
<b>IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG .....</b>	<b>16</b>
1. Thông tin sơ lược về cổ đông .....	16
2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	17
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN.....</b>	<b>18</b>
1. Thông tin chung về Doanh nghiệp.....	18
2. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.....	21
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện .....	21
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của PTI .....	26
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	26
6. Hoạt động kinh doanh .....	27
7. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	52
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	53
9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của PTI.....	54
10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức .....	55
11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng .....	56
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PTI.....	80
13. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng tới PTI có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán .....	80
<b>VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>86</b>
1. Loại cổ phiếu .....	86

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

2. Mệnh giá .....	86
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán .....	86
4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của CTCP COKYVINA .....	86
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTI .....	86
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	86
7. Giá chào bán dự kiến.....	86
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán .....	86
9. Phương thức phân phối.....	87
10. Đăng ký mua cổ phiếu.....	87
11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	87
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	88
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán của CKV .....	88
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	89
15. Các loại thuế có liên quan.....	89
16. Các thông tin khác:.....	90
<b>VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>91</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>91</b>
1. Tổ chức tư vấn .....	91
2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính của PTI.....	92
3. Tổ chức Tư vấn định giá.....	92
<b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....</b>	<b>93</b>
<b>X. PHỤ LỤC.....</b>	<b>94</b>

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÁO BẠCH**

**1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA**

Ông: Lý Chí Đức

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

**2. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Bà: Trần Thị Thu Thanh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng số 40/2021/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 25/06/2021 với Công ty Cổ phần COKYVINA. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần COKYVINA cung cấp.

**3. Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Ông: Đoàn Kiên

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 369/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 06/06/2022 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

**II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

**1. Rủi ro về kinh tế**

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào

nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

### 1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

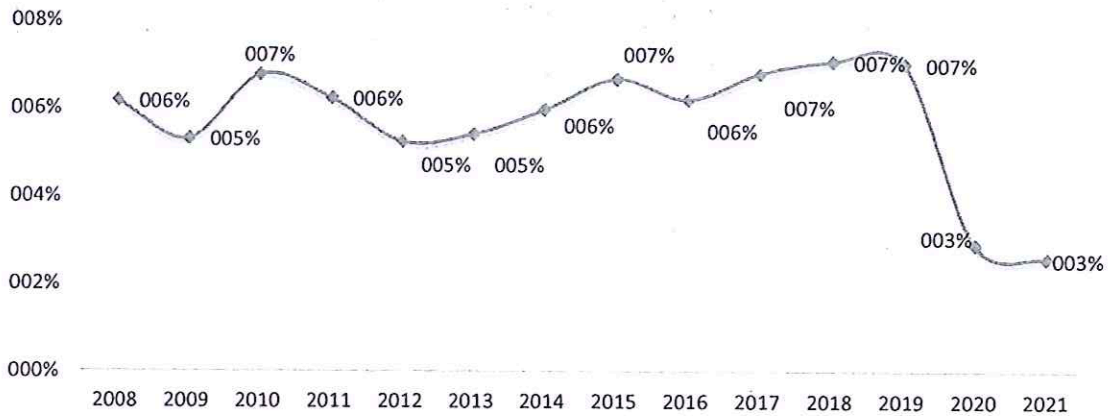
Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippin).

Sang năm 2021, trong sáu tháng đầu năm nền kinh tế có sự khởi sắc khi đại dịch cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên từ cuối quý II/2021 đặc biệt là quý III/2021, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58%, mức tăng thấp nhất từ 2008. Tuy đất nước gặp vô vàn khó khăn, thách thức do dịch covid-19 trong năm qua nhưng với sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ cùng với những điểm sáng trong năm 2021 sẽ là động lực tăng trưởng, tạo đà phát triển kinh tế đất nước trong năm 2022.

Quý I/2022 ghi nhận mức tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt khá, tăng 5,03% so với cùng kỳ, trong đó, khu vực dịch vụ tăng 4,58%, gấp gần 1,5 lần so với cùng kỳ các năm 2020-2021. Qua đó tạo niềm tin vào các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, kỳ vọng tăng trưởng tiếp tục đà tích cực trong Quý II và cả năm 2022.



Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008 - 2021

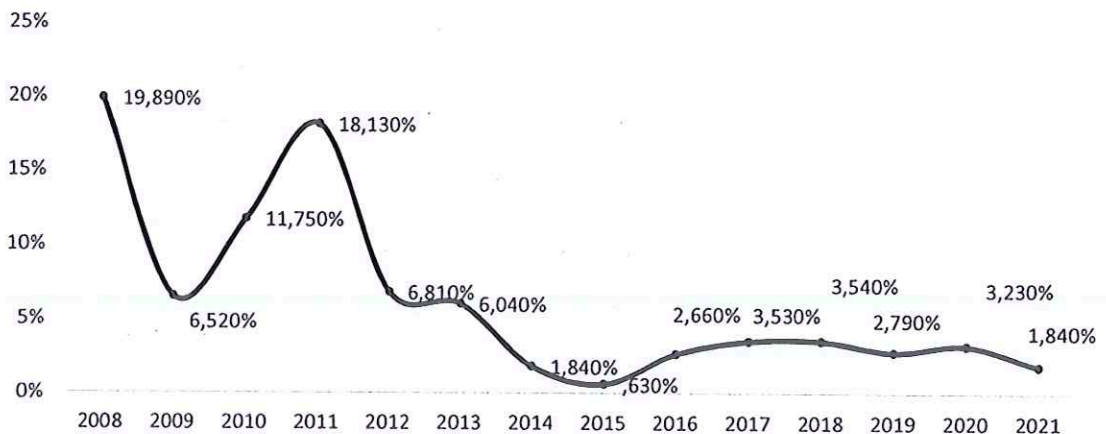


Nguồn: Tổng cục thống kê

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực bảo hiểm. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, thu nhập người dân và doanh nghiệp được cải thiện khiến cho nhu cầu về các sản phẩm bảo hiểm để quản lý rủi ro càng nhiều, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho Tổng công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và dòng tiền, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành bảo hiểm nói chung và của Tổng công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, PTI luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PTI.

1.2. Tình hình lạm phát

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2008 – 2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kiềm hãm được mức tăng của chỉ số CPI.

Giai đoạn 2011-2017 đánh dấu thời kỳ giữ lạm phát ổn định ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Lạm phát ổn định ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục, thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vững chắc là những yếu tố cơ bản được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sử dụng làm căn cứ để nâng hệ số tín nhiệm của Việt Nam.

Từ năm 2017 đến năm 2021 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Tính chung cả năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên, xung đột giữa Nga và U-crai-na đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng toàn cầu. Giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng mạnh nhất kể từ năm 2011, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu. Dự báo gần đây về tăng trưởng toàn cầu năm 2022 của các tổ chức quốc tế đều giảm so với các dự báo đưa ra trước đó.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm như PTI, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của PTI thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào như chi phí cơ sở vật chất, chi phí nhân sự... Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của PTI, giúp PTI kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### 1.3. Lãi suất tín dụng

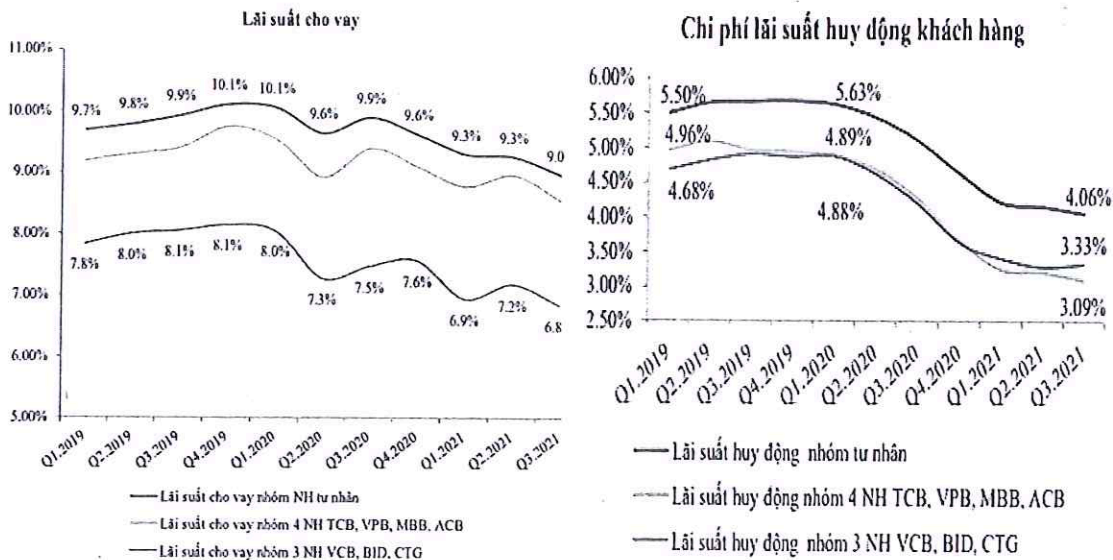
Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Trong những năm gần đây, trước bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.

Năm 2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm. Trong năm, Ngân hàng Nhà nước đã hạ lãi suất điều hành 3 lần từ 0,5% - 1,5% nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6%/năm xuống 4%/năm, lãi suất chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm và trần lãi suất huy động ngắn hạn từ 6%/năm xuống chỉ còn 4,5%/năm. Đồng thời để hỗ trợ thanh khoản, NHNN đã bơm hơn 420 nghìn tỷ đồng qua thị trường OMO và thị trường ngoại hối.

Năm 2021, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định để lãi suất cho vay giảm. Trần lãi suất cho vay VNĐ mà Ngân hàng Nhà nước quy định là 4,5%. Trong năm, thực hiện nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ, 16 ngân hàng thương mại đã đồng thuận giảm lãi suất cho vay áp dụng lên đến 1%/năm trên dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021.

Lãi suất cho vay, huy động giai đoạn 2019 – 2021



Nguồn: VCBS Research

Bước sang năm 2022, lãi suất huy động của nhiều ngân hàng tăng nhẹ từ 0,1-0,3%. Tuy nhiên lãi suất trong năm 2022 được nhận định vẫn sẽ ổn định để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch nhờ các yếu tố: (1) thanh khoản hệ thống được hỗ trợ từ hoạt động mua ngoại tệ của NHNN, lượng tiền VNĐ được bổ sung vào hệ thống ngân hàng ở nửa cuối năm theo kênh này ước tính vào khoảng 200-300 nghìn tỷ đồng; (2) Vốn ngắn hạn co vay trung dài hạn, tỷ lệ dư nợ tín dụng/vốn huy động vẫn ở mức an toàn; (3) Một số ngân hàng có thể sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế để thay thế cho việc huy động trong nước.

Việc lãi suất biến động có ảnh hưởng không nhỏ đến các khoản đầu tư của PTI. Do đó, chính sách của PTI là duy trì nguồn tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn với mức lãi suất ổn định.

**1.4. Tỷ giá hối đoái**

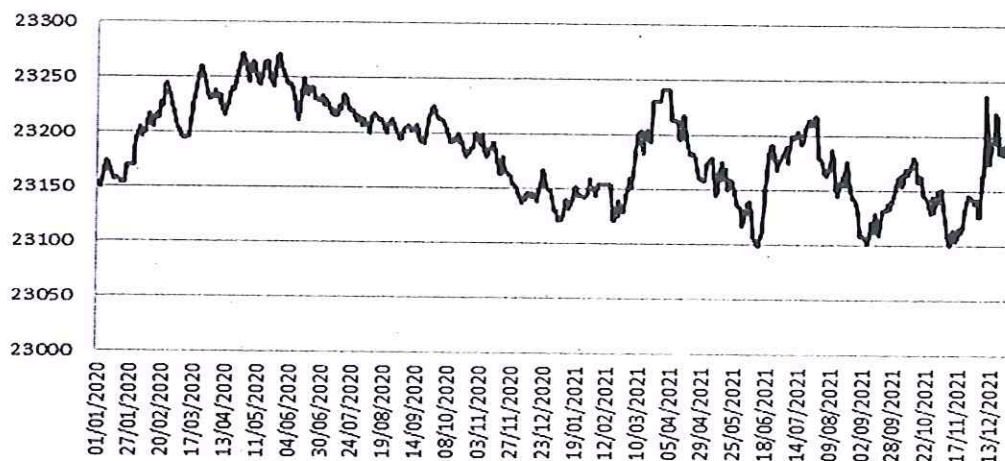
Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Năm 2019, tỷ giá chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, ngoài ra việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giảm lãi suất 3 lần và sự điều tiết cung ngoại hối của Ngân hàng nhà nước đã ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá. Trong năm 2019, tỷ giá trung tâm USD/VND đã có 3 lần lập đỉnh. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 khiến thị trường vàng, chứng khoán liên tục biến động nhưng tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định do việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường.

Bước sang năm 2021, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm tỷ giá USD/VND mua giao

ngày tổng cộng 3 lần sau khi Mỹ và Việt Nam tiếp tục đạt được tiếng nói chung và phía Việt Nam cam kết không cố tình can thiệp vào thị trường để làm giảm giá VND. Từ đó tỷ giá giao dịch thực tế tại NHTM đã giảm tới 1,14% so với cuối năm 2020, tương đương VND đã lên giá 1,14% so với đồng USD. Trên thị trường liên ngân hàng, tại ngày 31/12/2021 tỷ giá USD/VND đạt 22.826 đồng giảm 1,18% so với đầu năm. Đặc biệt, tháng 4/2021, Bộ Tài chính Mỹ đã xác định không có đủ bằng chứng, dấu hiệu cho thấy Việt Nam thao túng tiền tệ và quyết định không có hành động trừng phạt thương mại với Việt Nam.

Diễn biến tỷ giá trung tâm 2020-2021



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Năm 2022, theo dự báo của nhiều chuyên gia, tỷ giá có thể chịu áp lực tăng dưới nhiều sức ép do: Trên thị trường quốc tế, USD có xu hướng mạnh lên trước viễn cảnh Fed sẽ dẫn thắt chặt tiền tệ; Trong nước, tài khoản vãng lai suy yếu, dòng vốn nước ngoài chậm lại, lãi suất giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua cũng khiến dòng tiền tìm kiếm các kênh đầu tư khác trong đó có USD.

PTI có thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, do đó sẽ chịu rủi ro khi có biến động tỷ giá. PTI không chủ động được đối với các diễn biến và tác động của rủi ro này. Giải pháp của PTI là tìm các biện pháp để tránh tối đa tác động hoặc tìm các biện pháp cân bằng các tác động trái chiều của biến động tỷ giá.

## 2. Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do PTI nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá thị trường tương lai của cổ phiếu đầu tư. PTI quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của PTI cũng phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Ngoài ra, PTI cũng chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác. Hội đồng quản trị của PTI xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư. Các khoản đầu tư vào các liên doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài.

### 3. Rủi ro pháp luật

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã ban hành một loạt các hệ thống văn bản quy định pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

PTI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của PTI được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh Bảo hiểm, các văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan. Ngoài ra, trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nắm tỷ lệ sở hữu từ 50% trở lên tại PTI, theo Luật Đầu tư năm 2020, PTI sẽ bị xem như là nhà đầu tư nước ngoài và sẽ phải tuân thủ các quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam...

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên, khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của PTI.

Tại thời điểm lập bản cáo bạch, PTI cũng phải đối mặt với một số rủi ro pháp lý do PTI đang trực tiếp tham gia các vụ việc tranh chấp và kiện tụng liên quan đến pháp lý (*Chi tiết các vụ kiện này được trình bày tại Mục V, Điều 13: Danh sách các vụ việc pháp lý liên quan đến PTI*).

### 4. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư, ngoài các rủi ro nêu trên, PTI có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

#### 4.1. Rủi ro từ thị trường bảo hiểm

Năm 2021, bất chấp những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước, thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn đạt được những kết quả ấn tượng.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến năm 2021, toàn thị trường bảo hiểm có 76 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, trong đó có 31 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 19 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm, 24 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Bên cạnh đó, trên thị trường còn có 1 chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Về sức khỏe tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm, tính trong năm 2021, tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm ước đạt 710.002 tỷ đồng (tăng 23,86% so với năm 2020), trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 104.653 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ước đạt 605.349 tỷ đồng; Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 152.484 tỷ đồng (tăng

19,34% so với năm 2020), trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 35.963 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ước đạt 116.521 tỷ đồng.

Số liệu của Bộ Tài chính cũng cho thấy, tổng doanh thu phí bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm Việt Nam ước đạt 214.958 tỷ đồng (tăng 15,59% so với năm 2020), trong đó doanh thu phí bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 57.609 tỷ đồng, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ước đạt 157.349 tỷ đồng.

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam được nhiều chuyên gia dự đoán sẽ có dấu hiệu hồi phục, cũng là năm Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua với những quy định mới như quản lý vốn trên cơ sở rủi ro, áp dụng công nghệ trong kinh doanh bảo hiểm, quy định về công bố thông tin, quy định về phê duyệt sản phẩm bảo hiểm... đồng thời xử lý những chông chéo với văn bản pháp quy tại Luật khác, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Luật mới được xem là sẽ tạo khung khổ pháp lý thuận lợi cho ngành bảo hiểm phát triển ổn định. Trong điều kiện đó, các doanh nghiệp bảo hiểm cũng đã chuẩn bị sẵn sàng thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 với những mục tiêu tích cực, tăng cường hợp tác, ứng dụng các công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động nhằm mục tiêu phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội; doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, có khả năng cạnh tranh trong nước và khu vực.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những cải tiến về cả chất và lượng dẫn tới mức tăng trưởng vượt bậc trong thời gian qua. Đứng trước một thị trường tiềm năng và còn nhiều dư địa tăng trưởng như Việt Nam, cạnh tranh là điều không thể tránh khỏi. Việc các công ty bảo hiểm nước ngoài có tiềm lực tài chính ngày càng thâm nhập sâu rộng tại Việt Nam đang mang lại nhiều sự lựa chọn cho khách hàng và tạo động lực phát triển cho ngành bảo hiểm Việt Nam song cũng khiến các doanh nghiệp nội địa nói chung và PTI nói riêng lo ngại về một cuộc cạnh tranh đang ngày càng gay gắt hơn.

#### 4.2. Rủi ro về tín dụng

##### Rủi ro tín dụng bảo hiểm

Rủi ro tín dụng bảo hiểm xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho PTI. Mặc dù điều kiện, điều khoản hợp đồng bảo hiểm luôn quy định nghĩa vụ và thời hạn đóng phí của người tham gia bảo hiểm nhưng trên thực tế, tình trạng người tham gia bảo hiểm không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm là không tránh khỏi. Để hạn chế tình trạng này, PTI đã ban hành và yêu cầu các bên, các bộ phận liên quan tuân thủ chặt chẽ quy trình đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm. Theo đó, phân cấp cho các công ty thành viên được gia hạn đóng phí khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Thông tư số 50/2017/TT-BTC. Những người tham gia bảo hiểm bị đánh giá tín dụng thấp, không có khả năng đóng phí sẽ bị chấm dứt hiệu lực hợp đồng và tiếp tục theo dõi công nợ để làm các thủ tục đòi hoặc xóa nợ sau này. Đối với các khoản phí bảo hiểm không đóng đúng thời hạn, PTI theo dõi, phân loại tuổi nợ để trích lập dự phòng như quy định của Nhà nước cũng như làm thủ tục xóa nợ nếu có đầy đủ cơ sở.

Năm 2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 50/2017/TT-BTC và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2017, trong đó quy định chi tiết hơn về điều kiện cho nợ phí. Với các quy định mới này, việc cho nợ phí sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

Trong các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm, sau khi phân bổ trách nhiệm cho các nhà nhận tái bảo hiểm, PTI cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi các nhà nhận tái bảo hiểm này không thanh toán được phần trách nhiệm của họ cho PTI. PTI đã rất chú trọng việc kiểm soát rủi ro này khi chỉ nhượng tái bảo hiểm cho các nhà bảo hiểm được xếp hạng tín dụng cao bởi các tổ chức xếp hạng hàng đầu thế giới. Đối với các nhà nhận tái bảo hiểm trong nước không được xếp hạng tín dụng, PTI cũng có những đánh giá riêng và theo dõi chặt chẽ diễn biến khả năng tài chính của họ.

#### **Rủi ro tín dụng đầu tư**

Ngoài việc tuân thủ các quy định về đầu tư của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư vốn nhân rồi của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, PTI cũng xây dựng quy trình và các quy định đối với hoạt động đầu tư tài chính để hạn chế tối đa rủi ro tín dụng. Danh mục đầu tư của PTI tập trung chủ yếu vào tài sản đầu tư kỳ hạn cố định có tính thanh khoản cao như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu.

Trong thời gian tới, PTI sẽ tiếp tục chủ trương đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng được đánh giá tín dụng tốt, trái phiếu ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp có tài sản đảm bảo để hạn chế rủi ro tín dụng, đồng thời qua đó bảo toàn vốn, đảm bảo thanh khoản. Đây cũng là các công cụ đầu tư có lãi suất ổn định và có sẵn các khoản mục thời hạn dài, phù hợp với xu thế giảm lãi suất của thị trường.

#### **4.3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản của PTI phát sinh theo hai trường hợp sau: tổng nguồn thanh toán của PTI không đáp ứng được tổng yêu cầu thanh toán phát sinh; nguồn thanh toán tại một thời điểm không đáp ứng khi yêu cầu thanh toán phát sinh. Đối với PTI, các yêu cầu thanh toán bồi thường có thể làm phát sinh rủi ro thanh khoản trong khi các yêu cầu thanh toán khác PTI có thể chủ động quyết định thực hiện và dự trữ nguồn thanh khoản. Rủi ro mất khả năng thanh toán tức thời đối với PTI duy trì được tình hình kinh doanh ổn định và áp dụng đầy đủ, thận trọng các biện pháp chuyển giao, phân tán rủi ro.

PTI đặt mục tiêu tận dụng tối đa nguồn vốn nhân rồi để sinh lợi trong điều kiện đảm bảo được tính thanh khoản, đáp ứng được yêu cầu thanh toán thường xuyên về bồi thường. PTI cũng chủ trương giảm đến mức tối thiểu rủi ro tín dụng để tránh rủi ro mất nguồn vốn, đảm bảo tính chủ động cao nhất về nguồn tiền thanh toán, qua đó giảm rủi ro thanh khoản. PTI đã thực hiện trích lập thận trọng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Các quỹ dự phòng cũng được yêu cầu đầu tư tỷ trọng lớn vào danh mục có tính thanh khoản cao, thời hạn phù hợp với thời hạn của yêu cầu thanh toán bồi thường để tránh rủi ro mất khả năng thanh toán tức thời.

#### **4.4. Rủi ro về hợp đồng bảo hiểm**

Rủi ro của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào là khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm và tính không chắc chắn của số tiền bồi thường bảo hiểm theo hợp đồng. Bản chất của hợp đồng bảo hiểm là

rủi ro xảy ra sự kiện bảo hiểm ngẫu nhiên và do đó không thể dự đoán trước được. Để đạt mục tiêu mà hoạt động quản lý rủi ro bảo hiểm đặt ra, PTI đã thiết lập và áp dụng các quy trình đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm, quy trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm và tái bảo hiểm, quy trình giám định tổn thất và quy trình giải quyết bồi thường.

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, ngoài việc chủ động đa dạng hóa loại hình rủi ro bảo hiểm hướng về khách hàng cá nhân và qua kênh bán lẻ, PTI cũng áp dụng các tiêu chí lựa chọn rủi ro, cụ thể là không chấp nhận bảo hiểm đối với các rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra cao hoặc có nguy cơ bị trục lợi cao. PTI cũng tăng cường đánh giá rủi ro tích tụ và đưa ra các quy định về chấp nhận bảo hiểm đối với các nhiệm vụ khác nhau, các địa phương khác nhau để phân tán rủi ro, tránh tích tụ rủi ro ở cấp độ toàn PTI.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, năm 2021, PTI đã xác định lại tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên kinh nghiệm tổn thất và dự báo, xu thế rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật. Đối với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, PTI chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm, tăng cường miễn thường. Đối với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, PTI chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, gia tăng dòng tiền vào để sinh lợi ở hoạt động đầu tư tài chính. Bên cạnh đó, PTI cũng áp dụng triệt để các giải pháp chuyển giao rủi ro để chia sẻ rủi ro với các công ty bảo hiểm khác và với chính người tham gia bảo hiểm như đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, áp dụng miễn thường.

Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường đã được PTI thực hiện theo 2 cấp. Theo đó, những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp đều đã được xử lý và bồi thường tập trung tại PTI. Những vụ tổn thất nhỏ mà các đơn vị thành viên đã có kinh nghiệm tiếp nhận và giải quyết được xử lý tại các công ty thành viên. PTI cũng chủ trương đẩy nhanh tốc độ xử lý khiếu nại và giải quyết bồi thường để tránh các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định và bồi thường như rủi ro về biến động tỷ giá, lạm phát, tổn thất gia tăng và các rủi ro khác.

#### **5. Rủi ro chào bán**

Công ty chào bán trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đồng thời, đợt chào bán không được bảo lãnh. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán này có thể không bán hết cổ phiếu.

#### **6. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,...nếu có xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



III. CÁC KHÁI NIỆM

- CKV : Công ty Cổ phần COKYVINA
- Tổng Công ty, PTI : Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- SHS, Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CTCP : Công ty Cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- VDL : Vốn điều lệ
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- DTT : Doanh thu thuần
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính
- UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- VNPT : Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
- NĐBH : Người được bảo hiểm
- GCNBH : Giấy chứng nhận bảo hiểm
- TAND : Tòa án nhân dân

- TSKT : Tài sản kỹ thuật
- XCG : Xe cơ giới
- TNDS : Trách nhiệm dân sự

#### IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

##### 1. Thông tin sơ lược về cổ đông

- Tên cổ đông: Công ty Cổ phần COKYVINA
- Tên Tiếng Anh: COKYVINA Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CKV
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100684716 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2005, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 04/06/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 178 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39781323 - Fax: 024.39782368
- Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Mã ngành: 8299. Chi tiết:
  - Nhận ủy thác xuất nhập khẩu (không bao gồm ủy thác đầu tư);
  - Đầu tư trong các lĩnh vực bur chính viễn thông, tài chính, công nghiệp, nhà ở, cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật);
  - Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ trong các lĩnh vực bur chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;
  - Bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành;
  - Lắp ráp và hoàn thiện, tư vấn, sửa chữa, bảo hành các mặt hàng Công ty kinh doanh;
  - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
  - Dịch vụ truy cập Internet, cung cấp đường truyền trong ngành viễn thông, công nghệ thông tin;
  - Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực y tế, giáo dục, phòng thí nghiệm, nông nghiệp;

- Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực đo lường.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Chí Đức – Chức vụ: Tổng giám đốc

**2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán**

Tên cổ đông: Công ty Cổ phần COKYVINA (CKV)

Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI)

- Mối quan hệ giữa CKV với PTI: CKV là cổ đông của PTI, sở hữu 1.046.930 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại PTI là 1,30%
- Mối quan hệ giữa CKV với các cổ đông sáng lập của PTI: Giấy phép thành lập của PTI được cấp từ ngày 01/02/2007, do vậy tính đến thời điểm hiện tại các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ, các cổ đông sáng lập cũng đã chuyển nhượng và không còn sở hữu cổ phần của PTI
- Mối quan hệ giữa CKV với các cổ đông lớn của PTI: Không có
- Mối quan hệ giữa CKV với các thành viên hội đồng quản trị của PTI: Không có
- Mối quan hệ giữa CKV với Tổng Giám đốc của PTI: Không có
- Mối quan hệ giữa CKV với các Phó Tổng Giám đốc của PTI: Không có
- Mối quan hệ giữa CKV với các thành viên Ban kiểm soát của PTI:

**Bà: Bùi Thanh Hiền**

Chức vụ hiện nay tại PTI: Thành viên BKS của PTI

Mối quan hệ giữa CKV với bà Bùi Thanh Hiền: Bà Bùi Thanh Hiền là người đại diện phần vốn góp của CKV tại PTI; Phó phòng kế toán tài chính tại CKV

- Mối quan hệ giữa CKV với người có liên quan đến người nội bộ của PTI: Không có
- Thông tin về sở hữu của CKV tại PTI:
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu của CKV tại PTI: 1.046.930 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại PTI là 1,30%
  - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
  - Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.046.930 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu sở hữu của CKV tại PTI dự kiến sau đợt chào bán: 0 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 0% tại PTI
- Thông tin về sở hữu của người có liên quan của CKV tại PTI:
  - Thông tin về người có liên quan của CKV: Bà Bùi Thanh Hiền - Phó phòng kế toán tài

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

chính tại CKV

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của Bà Bùi Thanh Hiền tại PTI: 1.059.285 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết tại PTI là 1,32%; trong đó:

*Số lượng cổ phiếu sở hữu đại diện cho CKV: 1.046.930 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,30% vốn điều lệ*

*Số lượng cổ phiếu cá nhân sở hữu: 12.355 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ*

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.046.930 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của Bà Bùi Thanh Hiền tại PTI dự kiến sau đợt chào bán: 12.355 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 0,02% tại PTI
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết nhưng chưa thực hiện giữa PTI với CKV, người đại diện theo ủy quyền của CKV và những người có liên quan: Không có

### V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

#### 1. Thông tin chung về Doanh nghiệp

##### 1.1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
- Tên Tiếng Anh: POST – TELECOMMUNICATION JOINT STOCK INSURANCE CORPORATION
- Tên viết tắt: PTI
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân Thu – Tổng giám đốc
- Trụ sở chính: Tầng 8 - Toà nhà số 4A Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
- Điện thoại: 024.37724466 Fax: 024.37724460/61
- Vốn điều lệ đăng ký: 803.957.090.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 803.957.090.000 đồng
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 01/02/2007, cấp thay đổi lần thứ 32 ngày 05/01/2022 theo giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC32/KDBH.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ
- Mã cổ phiếu: PTI
- Sàn niêm yết: HNX

- Logo của Công ty:



## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tiền thân là Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/08/1998; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/08/1998.
- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.
- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/04/2008.
- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.
- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành “Công ty thành viên trực thuộc” theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/09/2010 của Bộ Tài chính.
- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán PTI.
- Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8 cho phép PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 503.957.090.000 đồng.
- Ngày 29/01/2015, Dongbu Insurance - doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI, chiếm giữ 37,32% cổ phần của PTI, nâng số vốn điều lệ của PTI lên thành 803.957.090.000 đồng (giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC12/KDBH do Bộ Tài chính cấp).
- Từ tháng 4/2016, Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT trở thành cổ đông lớn của PTI.
- Đến hết ngày 31/12/2021, PTI hiện có hệ thống 51 công ty thành viên trực thuộc và 04 Văn phòng đại diện (gồm 01 Văn phòng II tại Khu vực Phía Nam, 03 Văn phòng đại

diện Giám định bồi thường).

### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 01/02/2007, PTI được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh như sau:

- ✓ Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm phi nhân thọ
- ✓ Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:
  - Kinh doanh bảo hiểm gốc:
    - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
    - Bảo hiểm xe cơ giới;
    - Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
    - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
    - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
    - Bảo hiểm cháy, nổ;
    - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
    - Bảo hiểm vệ tinh;
    - Bảo hiểm hàng không;
    - Bảo hiểm tàu.
  - Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và chuyển nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
  - Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
  - Giám định tổn thất.
  - Đại lý giám định tổn thất, xét duyệt bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.

Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật

### 1.4. Danh sách cổ đông lớn

*Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 29/03/2022*

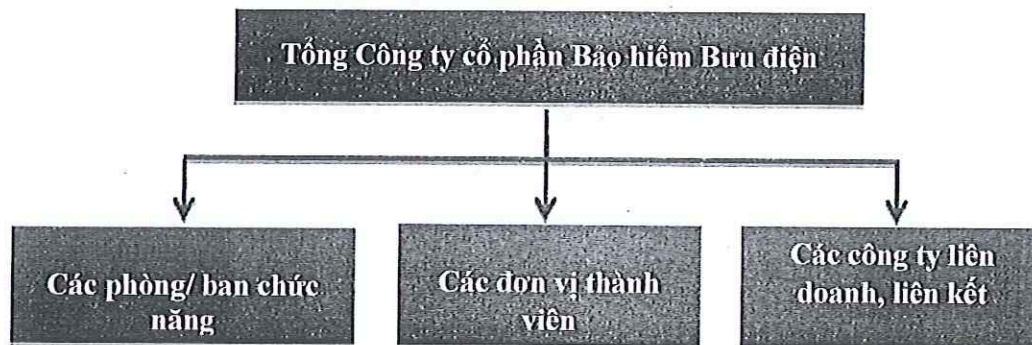
STT	Tên cổ đông	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp
1	DB INSURANCE	CA8022	Dongbu Financial Center, 432, Teheran-	30.000.000	37,32%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

STT	Tên cổ đông	CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp
	CO.,LTD		ro, Gangnam-gu, Seoul 135-523, Korea		
2	CTCP Chứng khoán VNDirect	22/UBCK-GPHĐKD	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	13.216.055	16,44%
3	Hoàng Thị Minh Phương	132228975	Tầng 15 Tòa VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Hà Nội	7.950.000	9,89%
4	Vũ Thị Thu	034193007359	Đông Phong - Tiền Hải, Thái Bình, Việt Nam	7.950.000	9,89%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>59.116.055</b>	<b>73,53%</b>

Nguồn: PTI

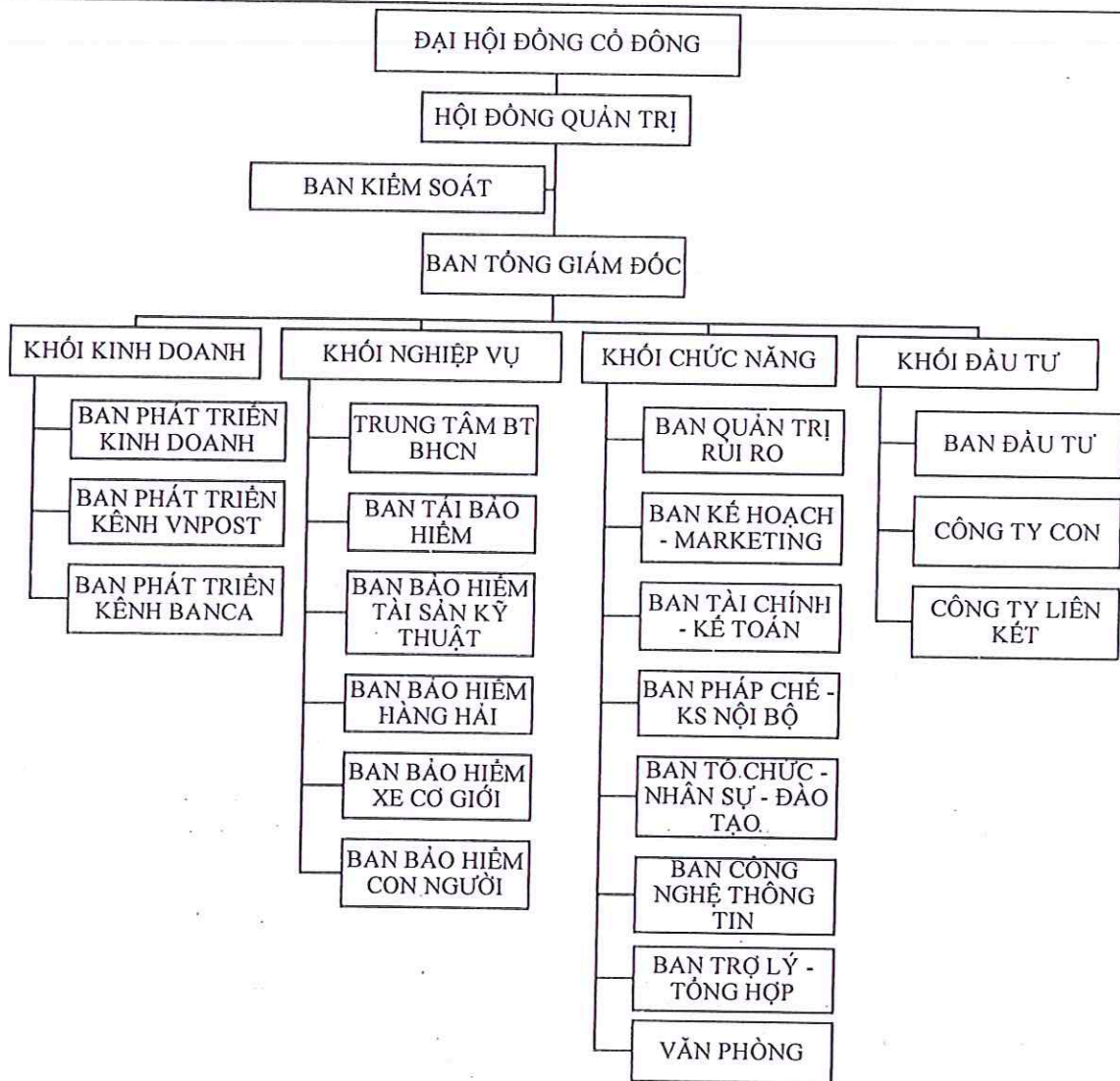
2. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được tổ chức và hoạt động theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (số 61/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010), Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. Các hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty.

Trụ sở chính của Tổng Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các khối nghiệp vụ của Tổng Công ty.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện



Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2021 của PTI

Bộ máy quản lý của Tổng Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có các chức năng bao gồm: Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

❖ **Hội đồng quản trị**

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Tổng công ty; Thông qua các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hàng năm; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

### ❖ Ban Kiểm soát

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### ❖ Ban Tổng Giám đốc

Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; Tuyển dụng lao động; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### ❖ Các phòng ban chức năng

#### a) Khối kinh doanh:

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Phát triển kinh doanh	- Kế hoạch, chiến lược kinh doanh bảo hiểm dự án, Khách hàng tổ chức, Khách hàng Hàn Quốc, Môi giới - Phát triển kinh doanh bảo hiểm dự án, Khách hàng tổ chức, Khách hàng Hàn Quốc, Môi giới
Ban Hợp tác và Phát triển kênh Bưu điện Việt Nam	- Kế hoạch, chiến lược kênh VietnamPost - Phát triển hợp tác, kinh doanh kênh VietnamPost - Quản lý đại lý.
Ban hợp tác và phát triển kênh Ngân hàng và các tổ chức tài	- Kế hoạch, chiến lược kênh Banca - Phát triển hợp tác, kinh doanh kênh ngân hàng và các tổ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
chính	chức Tài chính

b) Khối nghiệp vụ:

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Trung tâm Bồi thường bảo hiểm Con người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường bảo hiểm con người</li> <li>- Xác minh, giám định bồi thường bảo hiểm con người</li> <li>- Báo cáo, thống kê tình hình tổn thất</li> </ul>
Ban Tái bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch, chiến lược Tái bảo hiểm</li> <li>- Nhận, nhượng Tái bảo hiểm</li> </ul>
<b>Ban nghiệp vụ:</b> Ban Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch, chiến lược kinh doanh</li> <li>- Quản lý khai thác, nghiệp vụ</li> </ul>
Ban Bảo hiểm Hàng hải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám định, bồi thường, đòi người thứ ba</li> </ul>
Ban Bảo hiểm xe cơ giới	
Ban Bảo hiểm con người	

c) Khối chức năng:

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược, kế hoạch quản trị rủi ro</li> <li>- Quản trị rủi ro</li> </ul>
Ban Kế hoạch - Marketing	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược - Kế hoạch</li> <li>- Marketing và quản lý thương hiệu</li> <li>- Quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng</li> <li>- Quản lý chất lượng Dịch vụ khách hàng</li> </ul>
Ban Tài chính - Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị tài chính</li> <li>- Quản trị kế toán</li> </ul>
Ban Pháp chế - Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp chế</li> <li>- Kiểm tra, kiểm toán nội bộ</li> <li>- Quản trị hệ thống quản lý chất lượng ISO</li> </ul>
Ban Tổ chức - Nhân sự - Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược, kế hoạch nhân sự</li> <li>- Quản trị nhân sự, đào tạo, phát triển nhân viên</li> </ul>

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược, kế hoạch đầu tư công nghệ thông tin</li> <li>- Phát triển công nghệ mới</li> <li>- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin</li> </ul>
Ban Trợ lý - Tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị Tổng công ty</li> <li>- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm</li> <li>- Tổ chức, triển khai các chương trình hợp tác giữa PTI với DB Insurance</li> </ul>
Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hậu cần mua sắm</li> <li>- Hành chính quản trị</li> <li>- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp</li> <li>- Văn phòng Đảng, Công đoàn</li> </ul>

d) Khối đầu tư:

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch, chiến lược đầu tư</li> <li>- Đầu tư tài chính</li> </ul>
Đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kinh doanh bảo hiểm gốc</li> <li>• Giám định tổn thất, Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, các hoạt động khác theo quy định và phân cấp của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</li> </ul>

Văn phòng đại diện Giám định bồi thường PTI tại Hà Nội/ TP.Hải Phòng, TP.HCM

**Tổ chức và thực hiện các công tác sau:**

- Tổ chức công tác giám định, bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới của các đơn vị thành viên tại địa bàn quản lý được giao
- Thực hiện đòi người thứ 3 đối với nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới tại địa bàn quản lý được giao
- Tổ chức thực hiện công tác giám định, bồi thường hộ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới với các tổn thất theo địa bàn địa lý được giao.
- Giải quyết và tham gia giải quyết các vụ khiếu nại liên quan đến công tác giám định bồi thường của Văn phòng.

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
------------	--------------------

- Báo cáo, thống kê tình hình tồn thất và đề xuất các biện pháp kiểm soát bồi thường, nâng cao hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ xe cơ giới tại địa bàn theo địa bàn quản lý được giao.

#### 4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của PTI

##### 4.1. Công ty mẹ của PTI:

Không có.

##### 4.2. Công ty con của PTI

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện
- Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Harec, Số 4A Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.36401296 - Fax: 024.336401295
- Vốn điều lệ đăng ký: 180.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 92.530.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0102985620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tp.Hà Nội cấp ngày 21/10/2008
- Hoạt động kinh doanh chính: Môi giới nhà đất, mua bán bất động sản và dịch vụ khác
- Vốn góp của PTI tại Công ty: 8.820.000 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 95,32%

#### 5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty:
  - + ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/06/2020 của PTI đã thông qua chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PTI từ 49% lên 100%;
  - + Điều lệ của PTI không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 5801/UBCK-PTTT ngày 04/10/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PTI theo quy định là 100%.
- Căn cứ thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài được công bố trên Website của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ tại PTI tính đến ngày 28/04/2022 là 30.831.169 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 38,35% vốn điều lệ của PTI.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

PTI đem đến cho khách hàng những sản phẩm dịch vụ thiết thực, có uy tín trên thị trường. PTI thực hiện cung cấp cho khách hàng bao gồm cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm thuộc 4 nhóm sản phẩm chính: bảo hiểm Xe cơ giới, bảo hiểm Con người, bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, bảo hiểm Hàng Hải.

#### a) Đối với khách hàng cá nhân:

##### ➤ Bảo hiểm toàn diện học sinh:

- Đối tượng bảo hiểm: Là học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường học: nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Bảo hiểm cho trường hợp tử vong do ốm đau, bệnh tật;

+ Bảo hiểm cho trường hợp tử vong hoặc thương tật thân thể do tai nạn;

+ Bảo hiểm cho trường hợp phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật, thai sản;

+ Bảo hiểm cho trường hợp nằm viện do ốm đau, bệnh tật, thai sản thương tật thân thể do tai nạn.

##### ➤ Bảo hiểm tai nạn

#### • Bảo hiểm tai nạn con người 24/24

- Đối tượng bảo hiểm: Là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang công tác học tập tại Việt Nam có độ tuổi như sau:

+ Đối với cấp theo hợp đồng: từ 16 tuổi đến 65 tuổi;

+ Đối với cấp lẻ: từ đủ 1 tuổi đến 65 tuổi;

- Phạm vi bảo hiểm: Tai nạn xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam trong 24/24 giờ.

#### • Bảo hiểm tai nạn mức trách nhiệm cao

- Đối tượng bảo hiểm: Người Việt Nam hoặc người nước ngoài học tập, làm việc, sinh sống tại Việt Nam có độ tuổi từ 18 đến 65 tuổi.

- Phạm vi bảo hiểm: những rủi ro do tai nạn làm cho NĐBH bị tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thương tật bộ phận vĩnh viễn hay làm phát sinh các chi phí y tế cần thiết và hợp lý.

#### • Bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện

- Đối tượng bảo hiểm: Các thành viên gia đình cùng một hộ khẩu và phải sinh sống tại địa chỉ đó, có hợp đồng sử dụng điện với các cơ quan quản lý điện sở tại (được gọi là NĐBH). Đối tượng tham gia bảo hiểm có thể được mở rộng thêm cho các thành viên trong gia đình không có tên trong hộ khẩu nhưng sống cùng chủ hợp đồng sử dụng điện với điều kiện phải

đăng ký danh sách khi tham gia bảo hiểm.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Những rủi ro do tai nạn làm cho NĐBH bị tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thương tật bộ phận vĩnh viễn hay làm phát sinh các chi phí y tế cần thiết và hợp lý;

+ NĐBH bị tai nạn dẫn đến chết hoặc thương tật thân thể do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại chính hộ được bảo hiểm được quy định tại phần đối tượng bảo hiểm;

+ Mở rộng phạm vi bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm bị tai nạn dẫn đến chết hoặc bị thương do ảnh hưởng trực tiếp của dòng điện xảy ra tại các hộ gia đình có đăng ký sử dụng điện (không phải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

➤ **Bảo hiểm khách du lịch trong nước**

- Đối tượng bảo hiểm: Những người đi tham quan, nghỉ mát, đi dã ngoại... hoặc nghỉ tại khách sạn, nhà khách trên lãnh thổ Việt Nam theo các điều khoản quy định tại Quy tắc bảo hiểm này.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Tử vong, thương tật thân thể do tai nạn;

+ Tử vong do ốm đau, bệnh tật.

➤ **Bảo hiểm bồi thường cho người lao động**

- Đối tượng bảo hiểm: Người tham gia bảo hiểm bao gồm các tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

- Phạm vi bảo hiểm: Quy tắc bảo hiểm này sẽ bồi thường trong trường hợp tử vong, thương tật của người lao động gây ra do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp dẫn đến và phát sinh trong thời gian thuê mướn lao động của NĐBH.

➤ **Bảo an tín dụng**

- Đối tượng bảo hiểm:

+ Công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

+ Độ tuổi từ 18 tuổi đến 60 tuổi tại thời điểm vay vốn và không quá 65 tuổi khi kết thúc khoản vay;

+ Được Tổ chức tín dụng đồng ý chấp thuận cho vay theo đúng đối tượng cho vay của Tổ chức tín dụng và đồng thời tự nguyện chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho Ngân hàng;

+ Người không bị bệnh động kinh, tâm thần, phong, ung thư;

+ Người không bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên;

+ Người đang trong quá trình điều trị thương tật, bệnh tật;

+ Người tham gia bảo hiểm bao gồm các tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

- Phạm vi địa lý: Những rủi ro xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam.

➤ **Bảo hiểm ô tô tự nguyện**

• **Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô**

- Đối tượng bảo hiểm: Xe ô tô được phép lưu hành trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và những trường hợp đặc biệt được PTI chấp thuận bảo hiểm.

- Phạm vi bảo hiểm: PTI bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe trong những trường hợp sau đây:

+ Đâm, va, lật, đổ;

+ Hoả hoạn, cháy, nổ;

+ Những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sét đánh, sạt lở;

+ Vật thể từ bên ngoài xe tác động lên xe;

+ Mất cắp, mất cướp toàn bộ xe;

+ Tai nạn do rủi ro bất ngờ khác gây nên ngoài những điểm loại trừ quy định tại Quy tắc;

Ngoài ra PTI còn hỗ trợ những chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

+ Ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

+ Chi phí đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất không vượt quá 20.000.000 đồng/vụ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản);

+ Giám định tổn thất.

Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường của PTI (không bao gồm chi phí giám định tổn thất) không vượt quá số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

• **Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe ô tô**

- Đối tượng bảo hiểm: Lái xe, Phụ xe và những người khác được chở trên xe.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thiệt hại thân thể đối với lái xe, phụ xe do tai nạn liên quan trực tiếp từ việc sử dụng xe;

+ Thiệt hại thân thể đối với người ngồi trên xe do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình tham gia giao thông.

• **Bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe ô tô**

- Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm của chủ xe cơ giới đối với tổn thất của hàng hóa được vận chuyển trên xe theo bộ luật dân sự hiện hành.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ PTI nhận bảo hiểm trách nhiệm của Chủ xe phải bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe theo Bộ Luật dân sự trong những trường hợp xe bị đâm, va, lật, đổ, rơi; chìm; hỏa hoạn, cháy nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào; những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên: bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần;

+ Ngoài ra, PTI còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm: Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa; Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của PTI (bao gồm cả chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên GCNBH.

• **Bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới đối với người thứ 3 và hành khách trên xe theo mức trách nhiệm tự nguyện**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Khi Chủ xe tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện theo mức tăng thêm, nội dung Điều 9 Chương II Thông tư số 22/2016/TT-BTC ban hành ngày 16/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo nội dung sau:

✓ Đối với mức trách nhiệm bắt buộc về người (100.000.000 đồng/người/vụ), PTI bồi thường theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người ban hành kèm theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC;

✓ Đối với mức trách nhiệm vượt quá mức trách nhiệm bắt buộc về người (trên 100.000.000 đồng/người/vụ), PTI bồi thường cho Chủ xe cơ giới số tiền mà Chủ xe cơ giới có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường theo nguyên tắc căn cứ vào mức độ lỗi của lái xe và/hoặc chủ xe đối với người thứ ba và hành khách.

+ Các quy định, điều kiện khác tại quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới ban hành kèm theo thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính không sửa đổi;

+ Các quy định, điều kiện khác tại Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới ban hành kèm theo Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22/12/2008 và Thông tư số 151/2012/TT-BTC ban hành ngày 12/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính không sửa đổi.

➤ **Bảo hiểm ô tô bắt buộc**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thiệt hại ngoài hợp đồng về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra;

+ Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

➤ **Bảo hiểm nhà tư nhân**

- Đối tượng bảo hiểm: Nhà và các tài sản bên trong ngôi nhà nhưng không bao gồm: Tiền (tiền giấy hay tiền kim loại), séc, thư bảo lãnh, tín phiếu, tem, tài liệu, bản thảo, sổ sách, giấy



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

từ các loại, vàng bạc, kim loại quý, đá quý, đồ trang sức, gia bảo, đồ cổ, đồ thờ cúng, bản vẽ hay tài liệu thiết kế, chất nổ, vật sống, vật nuôi, trừ khi những tài sản này được PTI chấp thuận bằng văn bản.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Hoả hoạn, sét đánh;

+ Điều khoản mở rộng: nổ máy bay và các Phương tiện hàng không rơi, giông bão lũ lụt, vỡ hay tràn nước từ các bể chứa, thiết bị chứa nước hay đường ống dẫn, xe cộ hay súc vật đâm va, động đất.

➤ **Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe**

• **Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe – Sức khỏe vàng**

- Đối tượng bảo hiểm: Là các công dân Việt Nam, người nước ngoài đang công tác, học tập tại Việt Nam có độ tuổi như sau:

+ Trường hợp lần đầu tiên tham gia bảo hiểm này hoặc khi tham gia lại sau 01 thời gian gián đoạn:

✓ Người đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, tuổi từ 01 ngày tuổi đến 60 tuổi và mở rộng đến 65 tuổi nếu tham gia liên tục từ 59 tuổi (tuổi được tính theo năm sinh);

✓ Người không bị bệnh tâm thần, bệnh phong, bị thương tật vĩnh viễn quá 80%;

✓ Người chưa từng mắc bệnh ung thư;

✓ Người không đang điều trị nội trú do bệnh/tai nạn.

+ Trường hợp tham gia tái tục liên tục bảo hiểm này và không có gián đoạn:

✓ Người đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, tuổi từ 01 tuổi đến 65 tuổi nếu tham gia liên tục từ 59 tuổi (tuổi được tính theo năm sinh);

✓ Người không bị bệnh tâm thần, bệnh phong, bị thương tật vĩnh viễn quá 80%.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Chi trả cho NĐBH trong trường hợp tử vong/ thương tật vĩnh viễn/thương tật tạm thời do tai nạn;

+ Tử vong do bệnh/thai sản;

+ Chi phí y tế điều trị bệnh trong lãnh thổ Việt Nam;

+ Chi phí y tế điều trị bệnh trong thời hạn bảo hiểm.

• **Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe – Phúc an sinh**

- Đối tượng bảo hiểm: Là người Việt Nam và/hoặc người nước ngoài đang sống và làm việc tại Việt Nam (đang cư trú tại Việt Nam) từ đủ 3 tuổi đến hết 65 tuổi; Trẻ em dưới 5 tuổi phải tham gia cùng bố hoặc mẹ.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Chi trả trong trường hợp tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thương tật bộ phận vĩnh viễn và điều trị thương tật do tai nạn;

+ Chi trả toàn bộ chi phí y tế thực tế phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm trong trường hợp NĐBH phải nằm viện và phẫu thuật điều trị ốm đau, bệnh tật (không bao gồm tai nạn và thai sản).

➤ **Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo**

- Các bệnh hiểm nghèo được bảo hiểm: Nhồi máu cơ tim lần đầu, Đột quỵ, Ung thư, Suy thận, Cấy ghép nội tạng, Liệt vĩnh viễn các chi.

- Phạm vi bảo hiểm: Trường hợp NĐBH mắc phải bệnh hiểm nghèo trong thời hạn bảo hiểm, PTI sẽ chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm được nêu cụ thể trong Hợp đồng với điều kiện sau:

+ Bệnh hiểm nghèo xuất hiện lần đầu đối với NĐBH theo chẩn đoán của bác sỹ;

+ NĐBH còn sống ít nhất 30 ngày kể từ ngày kết luận của bác sỹ.

Hợp đồng bảo hiểm sẽ kết thúc sau khi NĐBH nhận được số tiền bồi thường và không tái tục cho những năm sau.

➤ **Bảo hiểm người nước ngoài du lịch Việt Nam**

- Đối tượng bảo hiểm: Những người nước ngoài vào Việt Nam du lịch, tham quan, nghỉ mát, thăm bạn bè, dự hội nghị, hội thảo, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, làm việc theo hình thức cá nhân hoặc tập thể đi thành đoàn có tổ chức và chương trình cụ thể đã định trước.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thương tật thân thể hoặc chết do tai nạn;

+ Ốm đau hoặc chết không do tai nạn;

+ Mất, thiệt hại hành lý và vật dụng riêng mang theo người có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân: cháy, nổ, phương tiện chuyên chở bị đâm, va, chìm, lật đổ, rơi;

+ Mất nguyên kiện hành lý ký gửi theo chuyến hành lý.

➤ **Bảo hiểm người Việt Nam du lịch nước ngoài**

- Đối tượng bảo hiểm: Là công dân Việt Nam ra nước ngoài tham quan, nghỉ mát, thăm viếng bạn bè, bà con, dự các hội nghị quốc tế, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, làm việc theo hình thức cá nhân hoặc tập thể đi thành đoàn có tổ chức và chương trình cụ thể đã định trước.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thương tật thân thể hoặc tử vong do tai nạn;

+ Ốm đau hoặc tử vong không do tai nạn;

+ Mất, thiệt hại hành lý và vật dụng riêng mang theo người có thể quy hợp lý cho các nguyên nhân: cháy, nổ, phương tiện chuyên chở bị đâm, va, chìm, lật đổ, rơi;

+ Mất nguyên kiện hành lý ký gửi theo chuyến hành trình.

➤ **Bảo hiểm du lịch trong nước**

- Đối tượng bảo hiểm: Những người đi tham quan, nghỉ mát, đi dã ngoại... hoặc nghỉ tại khách sạn, nhà khách trên lãnh thổ Việt Nam theo các điều khoản quy định tại Quy tắc bảo hiểm này.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Tử vong, thương tật thân thể do tai nạn;

+ Tử vong do ốm đau, bệnh tật.

➤ **Bảo hiểm du lịch quốc tế**

- Đối tượng bảo hiểm: Người tham gia bảo hiểm bao gồm các cá nhân, tổ chức đi du lịch, tham quan, nghỉ mát, thăm bạn bè, dự hội nghị, hội thảo, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, hoặc tham gia những hoạt động đặc biệt trong nước và quốc tế; Độ tuổi từ 06 tuần tuổi đến 80 tuổi.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Hỗ trợ y tế ở nước ngoài;

+ Hỗ trợ tai nạn cá nhân;

+ Hỗ trợ đi lại.

➤ **Bảo hiểm xe máy tự nguyện**

• **Bảo hiểm tự nguyện vật chất mô tô – xe máy**

- Đối tượng bảo hiểm: PTI nhận bảo hiểm vật chất các loại xe mô tô, xe máy có đăng ký hợp lệ.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Bảo hiểm cháy nổ;

+ Bảo hiểm mất cắp, mất cướp toàn bộ xe;

+ Bảo hiểm do các nguyên nhân khác do tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe như: Đâm, va, lật, đổ; Những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sét đánh, động đất, mưa đá, sạt lở; Vật thể khác tác động lên xe; Tai nạn do rủi ro bất ngờ khác gây nên (không bao gồm nguyên nhân hỏa hoạn, cháy, nổ; mất cắp, mất cướp toàn bộ xe).

• **Bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe**

- Đối tượng bảo hiểm: Lái xe và Người ngồi trên xe.

- Phạm vi bảo hiểm: hiệt hại thân thể đối với NDBH do tai nạn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng xe.

• **Bảo hiểm trộm cướp toàn bộ xe mô tô – xe máy**

- Đối tượng bảo hiểm:

+ Xe mô tô – xe máy được sản xuất bởi chính hãng sản xuất: HONDA, YAMAHA, SYM, SUZUKI, PIAGGIO;

+ Xe có thời gian sử dụng tối đa 18 năm kể từ năm đăng ký lần đầu, kể cả trường hợp xe tham gia bảo hiểm liên tục.

- Phạm vi bảo hiểm: Tồn thất toàn bộ do trộm, cướp trong các trường hợp sau:

+ Mất cắp tại các điểm trông giữ xe của trường học, bệnh viện, cơ quan, tòa nhà, bãi giữ xe công cộng, các tổ chức khác có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động đồng thời có phát phiếu giữ xe;

+ Nhà, nơi cư trú bị trộm cướp đột nhập, cạy phá có dấu vết để lại và/hoặc bị tấn công hoặc đe dọa tấn công bằng vũ lực hoặc bị cướp.

➤ **Bảo hiểm xe máy bắt buộc**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thiệt hại ngoài hợp đồng về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra;

+ Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

b) **Đối với khách hàng doanh nghiệp:**

➤ **Bảo hiểm hàng hóa**

• **Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu**

- Đối tượng bảo hiểm: Hàng hóa vận chuyển từ Việt Nam đến các nước trên thế giới; Hàng hóa vận chuyển từ các nước trên thế giới về Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Cháy, nổ;

+ Tàu thuyền bị chìm, đắm, lật úp;

+ Phương tiện vận chuyển trên bộ lật đổ, trật bánh, rơi;

+ Phương tiện vận chuyển đâm va với bất cứ vật gì trừ nước;

+ Dỡ hàng tại cảng lánh nạn;

+ Hy sinh tổn thất chung;

+ Ném hàng khỏi tàu;

+ Tồn thất chung & chi phí cứu hộ;

+ Trách nhiệm đâm va hai bên cùng có lỗi;

+ Động đất, núi lửa phun, sét đánh;

- + Nước biển, sông, hồ tràn vào nơi chứa hàng;
- + Tồn thất toàn bộ kiện hàng rơi khỏi tàu khi xếp dỡ;
- + Hàng bị cuốn trôi xuống biển;
- + Cướp biển;
- + Mạnh động của thủy thủ đoàn;
- + Các rủi ro khác (mất tích, giao thiếu hàng, mất cắp, vỡ, bể hàng...).
- **Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa**
  - Đối tượng bảo hiểm:
    - + Hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam;
    - + Vỏ container vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam;
    - + Phương tiện vận chuyển bị đắm, bị lật đổ, bị rơi, mắc cạn, đâm va nhau hoặc đâm va vào vật thể khác hay bị trật bánh;
    - + Cây gãy đổ, cầu cống, đường hầm và các công trình kiến trúc khác bị sập đổ;
    - + Phương tiện chờ hàng mất tích;
    - + Hy sinh tổn thất chung;
  - Phạm vi bảo hiểm:
    - + Cháy hoặc nổ;
    - + Động đất, bão lụt, gió lốc, sóng thần và sét đánh;
    - + Phương tiện vận chuyển bị đắm, bị lật đổ, bị rơi, mắc cạn, đâm va nhau hoặc đâm va vào vật thể khác hay bị trật bánh;
    - + Cây gãy đổ, cầu cống, đường hầm và các công trình kiến trúc khác bị sập đổ;
    - + Phương tiện chờ hàng mất tích;
    - + Hy sinh tổn thất chung.
- **Bảo hiểm trách nhiệm vận chuyển tổng hợp**
  - Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm dân sự của người vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển và trách nhiệm đối với bên thứ ba ngoài hợp đồng.
  - Phạm vi bảo hiểm: Tồn thất toàn bộ do trộm, cướp trong các trường hợp sau:
    - + Trách nhiệm của người vận chuyển với bên thứ ba;
    - + Trách nhiệm của người vận chuyển với xe container, rơ moóc, thiết bị làm hàng;
    - + Trách nhiệm đối với cơ quan chức năng;
    - + Các phí tổn và hao phí.
- **Bảo hiểm ô tô doanh nghiệp tự nguyện**

• **Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới và/hoặc đại diện của chủ xe tự nguyện tham gia bảo hiểm tại PTI.

- Phạm vi bảo hiểm: PTI bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe trong những trường hợp sau đây:

+ Đâm, va, lật, đổ;

+ Hoả hoạn, cháy, nổ;

+ Những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sét đánh, sạt lở;

+ Vật thể từ bên ngoài xe tác động lên xe;

+ Mất cắp, mất cướp toàn bộ xe;

+ Tai nạn do rủi ro bất ngờ khác gây nên ngoài những điểm loại trừ quy định tại Quy tắc.

Ngoài ra PTI còn hỗ trợ những chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

+ Ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

+ Chi phí đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất không vượt quá 20.000.000 đồng/vụ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản);

+ Giám định tổn thất.

Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường của PTI (không bao gồm chi phí giám định tổn thất) không vượt quá số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

• **Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe ô tô**

- Đối tượng bảo hiểm: Lái xe, Phụ xe và những người khác được chở trên xe.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thiệt hại thân thể đối với lái xe, phụ xe do tai nạn liên quan trực tiếp từ việc sử dụng xe;

+ Thiệt hại thân thể đối với người ngồi trên xe do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình tham gia giao thông;

Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường của PTI (không bao gồm chi phí giám định tổn thất) không vượt quá số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

• **Bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe ô tô**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới và/hoặc đại diện của chủ xe tự nguyện tham gia bảo hiểm tại PTI.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ PTI nhận bảo hiểm trách nhiệm của Chủ xe phải bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe theo Bộ Luật dân sự trong những trường hợp xe bị đâm, va, lật, đổ, rơi; chìm; hỏa hoạn, cháy nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào; những tai nạn

bất khả kháng do thiên nhiên: bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần;

+ Ngoài ra, PTI còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm: Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa; Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của PTI (bao gồm cả chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên GCNBH.

• **Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ 3 và hành khách trên xe theo mức trách nhiệm tự nguyện**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới và/hoặc đại diện của chủ xe tự nguyện tham gia bảo hiểm tại PTI.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra;

+ Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

Khi Chủ xe tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo mức tự nguyện, nội dung khoản 4 mục II Thông tư số 151/2012/TT-BTC ban hành ngày 12/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo nội dung sau:

+ Đối với mức trách nhiệm bắt buộc về người (70.000.000 đồng/người), PTI bồi thường theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người ban hành kèm theo Thông tư số 151/2012/TT-BTC;

+ Đối với mức trách nhiệm vượt quá mức trách nhiệm bắt buộc về người (trên 70.000.000 đồng/người), PTI bồi thường cho Chủ xe cơ giới số tiền mà Chủ xe cơ giới có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường theo mức độ lỗi của lái xe và/hoặc chủ xe đối với người thứ ba và hành khách.

Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường của PTI (không bao gồm chi phí giám định tổn thất) không vượt quá số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

➤ **Bảo hiểm ô tô doanh nghiệp bắt buộc**

- Đối tượng bảo hiểm: Chủ xe cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thiệt hại ngoài hợp đồng về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra;

+ Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

➤ **Bảo hiểm tai nạn thuyền viên**

- Đối tượng bảo hiểm: Thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan, thủy thủ, người làm công trên tàu.

- Phạm vi bảo hiểm: Tính mạng, thương tật của thuyền viên gây ra trong quá trình làm việc và sinh hoạt trên tàu hoặc tham gia cứu hộ, cứu nạn trên biển.

➤ **Bảo hiểm đóng tàu**

- Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm của chủ xưởng đóng tàu với bản thân con tàu và trách nhiệm với bên thứ ba trong quá trình đóng tàu.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Thân tàu và máy móc tàu;

+ Trách nhiệm đâm va;

+ Tồn thất chung và chi phí cứu hộ.

➤ **Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu**

- Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm dân sự của chủ tàu đối với hành khách, hàng hóa, tài sản và tính mạng bên thứ ba, trách nhiệm về ô nhiễm dầu, ...

- Phạm vi bảo hiểm: Chi phí phát sinh từ hoạt động kinh doanh của chủ tàu phải chịu theo pháp luật hoặc quyết định của Tòa án gồm:

+ Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra;

+ Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá hủy, trục vớt, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (nếu có);

+ PTI chỉ chịu trách nhiệm đối với xác tàu khi chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu;

+ Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn;

+ Chi phí liên quan tới việc tố tụng, tranh chấp, khiếu nại về trách nhiệm dân sự;

+ Chi phí phải bồi thường theo pháp luật đối với:

+ Thiệt hại về thân thể hoặc các tổn thất vật chất đối với thuyền viên trên tàu được bảo hiểm;

+ Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thủy thủ đoàn theo luật lao động trong trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ;

+ Thiệt hại cầu, cảng, đê, đập, kè, cống, bè mảng, giàn đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động;

+ Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng tài sản của người thứ ba khác (không phải là thuyền viên trên tàu, thuyền được bảo hiểm);

+ Mất mát, hư hỏng hàng hoá, tài sản chuyên chở trên tàu được bảo hiểm, loại trừ hư hỏng, mất mát do những hành vi ăn cắp hoặc thiết hụt tự nhiên;

+ Bồi thường trách nhiệm đâm va.

➤ **Bảo hiểm thân tàu**

- Đối tượng bảo hiểm: Thân vỏ tàu, Máy móc, Trang thiết bị tàu.



- Phạm vi bảo hiểm: Tồn thất toàn bộ hoặc bộ phận của thân tàu gây ra bởi:
  - + Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.
  - + Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đà, công trình đê, đập, kè, cầu cảng;
  - + Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu;
  - + Vứt bỏ tài sản khỏi tàu trong trường hợp cần thiết và hợp lý;
  - + Mất tích;
  - + Động đất, sụt lở, núi lửa phun;
  - + Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh;
  - + Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng;
  - + Nổ nồi hơi, gãy trục cơ hoặc hư hỏng các bộ phận của máy móc, thân tàu do khuyết tật ngầm gây ra với điều kiện kiểm tra, giám định bình thường không thể phát hiện được;
  - + Sơ suất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là NĐBH;
  - + Chi phí đóng góp tổn thất chung, chi phí cứu hộ.

➤ **Bảo hiểm bưu gửi quốc tế**

- Đối tượng bảo hiểm: Hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam, Vò container vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

- + Cháy hoặc nổ;
- + Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra;
- + Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra;
- + Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

➤ **Bảo hiểm trách nhiệm vận chuyển tổng hợp**

- Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm dân sự của người vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển và trách nhiệm đối với bên thứ ba ngoài hợp đồng.

- Phạm vi bảo hiểm:

- + Trách nhiệm của người vận chuyển với hàng hóa;
- + Trách nhiệm của người vận chuyển với bên thứ ba;
- + Trách nhiệm của người vận chuyển với xe container, rơ moóc, thiết bị làm hàng;
- + Trách nhiệm đối với cơ quan chức năng;

+ Các phí tổn và hao phí.

➤ **Bảo hiểm hàng hóa nội địa**

- Đối tượng bảo hiểm: Hàng hóa vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam; Vỏ container vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam; Vỏ container vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Cháy hoặc nổ;

+ Động đất, bão lụt, gió lốc, sóng thần và sét đánh;

+ Phương tiện vận chuyển bị đắm, bị lật đổ, bị rơi, mắc cạn, đâm va nhau hoặc đâm va vào vật thể khác hay bị trật bánh;

+ Cây gãy đổ, cầu cống, đường hầm và các công trình kiến trúc khác bị sập đổ;

+ Phương tiện chờ hàng mất tích;

+ Hy sinh tổn thất chung.

➤ **Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu**

- Đối tượng bảo hiểm: Hàng hóa vận chuyển từ Việt Nam đến các nước trên thế giới; Hàng hóa vận chuyển từ các nước trên thế giới về Việt Nam.

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Cháy, nổ;

+ Tàu thuyền bị chìm, đắm, lật úp;

+ Phương tiện vận chuyển trên bộ lật đổ, trật bánh, rơi;

+ Phương tiện vận chuyển đâm va với bất cứ vật gì trừ nước;

+ Dỡ hàng tại cảng lánh nạn;

+ Tàu thuyền bị chìm, đắm, lật úp;

+ Hy sinh tổn thất chung;

+ Tổn thất chung & chi phí cứu hộ;

+ Trách nhiệm đâm va hai bên cùng có lỗi;

+ Động đất, núi lửa phun, sét đánh;

+ Nước biển, sông, hồ tràn vào nơi chứa hàng;

+ Tổn thất toàn bộ kiện hàng rơi khỏi tàu khi xếp dỡ;

+ Hàng bị cuốn trôi xuống biển;

+ Cướp biển;

+ Mạnh động của thủy thủ đoàn;

+ Các rủi ro khác ( mất tích, giao thiếu hàng, mất cắp, vỡ, bể hàng...).

➤ **Bảo hiểm trách nhiệm**

- Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm pháp lý hay nghĩa vụ bồi thường các thiệt hại do lỗi của mình làm tổn hại cho các tổ chức và/hoặc cá nhân khác.
- Phạm vi bảo hiểm:
  - + Thương tật hoặc bệnh tật bất ngờ đối với người thứ 3;
  - + Tổn hại bất ngờ đối với tài sản;
  - + Thiệt hại tài sản làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh hoặc thu nhập;
  - + Các chi phí kiện tụng;
  - + Chi phí cần thiết và hợp lý để ngăn ngừa hạn chế tổn thất;
  - + Và một số rủi ro khác.
- **Bảo hiểm hỗn hợp**
  - **Bảo hiểm trộm cắp**
    - Đối tượng bảo hiểm: Tài sản thuộc quyền sở hữu của các tổ chức, cá nhân.
    - Phạm vi bảo hiểm: Bất kỳ tài sản để trong ngôi nhà hoặc phần ngôi nhà bị mất mát hoặc hư hỏng do trộm cướp có kèm theo hành động đột nhập hoặc thoát khỏi ngôi nhà, hoặc tấn công, dùng vũ lực hoặc các phương tiện cưỡng bức đối với NĐBH hoặc người được quản lý tài sản; Ngôi nhà (kết cấu) bị hư hại do hậu quả của hành động trộm cướp.
  - **Bảo hiểm tiền**
    - Đối tượng bảo hiểm: Tiền mặt, ngân phiếu, các loại tiền tệ, giấy tờ có giá, séc, phiếu chuyển tiền, các loại tem thư hiện hành, thẻ tín dụng, hóa đơn bán hàng, tem thu nhập, công trôi, hồi phiếu, giấy hẹn trả tiền, tem và phiếu miễn thuế hoặc các chứng từ đền bù hoặc các công cụ có thể đổi thành tiền, tất cả thuộc sở hữu của NĐBH hoặc được NĐBH thừa nhận trách nhiệm.
    - Phạm vi bảo hiểm: PTI sẽ bồi thường cho NĐBH việc mất mát về tiền tại cơ sở kinh doanh (tiền chứa trong két đựng tiền, ngăn kéo, tủ đựng tiền có khóa an toàn) và/hoặc tiền trong quá trình vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam (dưới sự bảo quản giám sát của nhân viên của NĐBH) và tiền lương hoặc các thu nhập khác tại cơ sở kinh doanh của NĐBH trong khi chờ thanh toán.
  - **Bảo hiểm bồi thường giải thưởng**
    - Đối tượng bảo hiểm: Người tham gia bảo hiểm bao gồm các cá nhân, tổ chức đi du lịch, tham quan, nghỉ mát, thăm bạn bè, dự hội nghị, hội thảo, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, hoặc tham gia những hoạt động đặc biệt trong nước và quốc tế.
    - Phạm vi bảo hiểm: PTI sẽ thanh toán cho NĐBH các nghĩa vụ phải trao giải thưởng của NĐBH mà đã được bảo hiểm như trong hợp đồng bảo hiểm và/ hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- **Bảo hiểm kỹ thuật**
  - **Bảo hiểm xây dựng**

- Đối tượng bảo hiểm:

+ Tất cả các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.... có sử dụng cement và bê tông;

+ Nhà ở, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc, nhà hát, rạp chiếu phim, các công trình văn hoá khác...

+ Nhà máy, xí nghiệp;

+ Đường sá (cả đường sắt, bộ) và sân bay;

+ Cầu cống, đê đập, công trình cấp thoát nước, kênh đào, cảng ...

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Cháy, nổ và tổn thất do tiến hành các biện pháp chữa cháy;

+ Sét đánh;

+ Bị các phương tiện giao thông hay máy bay đâm vào;

+ Lũ lụt, mưa gió, tuyết lở;

+ Động đất, núi lửa phun, sóng thần;

+ Đất đá sạt lở;

+ Trộm, cắp;

+ Thiếu kinh nghiệm, sơ suất, hành động ác ý hay cố tình nhằm lẫn của con người - nhưng không phải là NĐBH hay đại diện của họ.

• **Bảo hiểm rủi ro trong lắp đặt**

- Đối tượng bảo hiểm: Quá trình lắp đặt và chạy thử các loại:

+ Máy móc, thiết bị, và các cấu trúc ví dụ như: Tuabin, máy phát, nồi hơi nước, máy nén, động cơ đốt trong, động cơ điện, máy biến thế, máy chỉnh lưu, thiết bị đảo mạch;

+ Máy công cụ, máy bơm, thang máy, cần cẩu, băng truyền, đường cáp treo;

+ Máy in, máy sản xuất giấy, máy dệt, đường dây điện cao thế, đường ống dẫn, hội trường, bể chứa, thùng chứa, cầu thép;

+ Các nhà máy công nghiệp (Nhà máy điện, nhà máy luyện gang thép, nhà máy hoá chất, lũ cao, nhà máy giấy, nhà máy dệt cũng như các xí nghiệp khác sản xuất hàng tiêu dùng).

- Phạm vi bảo hiểm:

+ Cháy, sét, nổ, đâm va với máy bay, nước chữa cháy hay các biện pháp chữa cháy khác;

+ Lũ lụt, mưa, tuyết lở, sóng thần;

+ Bão tố các loại;

+ Động đất, đất lún, đất sụt, đá lở;

- + Trộm cắp;
- + Sai sót trong khi lắp đặt;
- + Sơ xuất, tay nghề kém, thiếu kinh nghiệm, hành động cố ý hay nhầm lẫn của con người;
- + Chập điện, điện cao áp, hồ quang;
- + Áp suất quá cao hoặc quá thấp; phá huỷ do lực ly tâm;
- + Các sự cố bất ngờ và không lường trước được khác.
- + Và một số rủi ro khác...

- **Bảo hiểm thiết bị điện tử**

- Đối tượng bảo hiểm: Các loại máy móc thiết bị điện tử dùng trong các lĩnh vực như: Phát thanh, Truyền hình, Viễn thông, Y tế, Tin học, Điện ảnh, Hàng hải, Hàng không, Khoa học kỹ thuật...

- Phạm vi bảo hiểm:

- + Cháy (bao gồm cả các tổn thất phát sinh từ các công việc chữa cháy và cứu hộ);
- + Sét đánh, nổ đăm va của máy bay;
- + Cháy xạm, cháy âm i phủ bụi bồ hóng;
- + Thiệt hại do điện (đoản mạch, quá điện áp...);
- + Trộm cắp;
- + Cướp bóc, phá hoại ngầm, hành động cố ý;
- + Rò rỉ nước;
- + Lũ lụt, ngập nước;
- + Vận hành sai (bất cẩn, cầu thả, thiếu kỹ năng ...);
- + Và một số rủi ro khác...

- **Bảo hiểm công trình dân dụng đã hoàn thành**

- Đối tượng bảo hiểm:

- + Tất cả các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.... có sử dụng cement và bê tông;

- + Nhà ở, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc, nhà hát, rạp chiếu phim, các công trình văn hoá khác...

- + Nhà máy, xí nghiệp;

- + Đường sá (cả đường sắt, bộ) và sân bay;

- + Cầu cống, đê đập, công trình cấp thoát nước, kênh đào, cảng ...

- Phạm vi bảo hiểm:

- + Cháy, sét, nổ, va chạm của xe cộ trên đất liền hay các phương tiện dưới nước;
- + Va chạm của máy bay và các phương tiện hàng không khác hoặc các thiết bị trên các phương tiện đó rơi vào;
- + Động đất, núi lửa, sóng thần;
- + Bão (sự di chuyển của gió với tốc độ từ cấp 8 trở lên tính theo cường độ Beaufort);
- + Lũ, lụt, tác động của sóng hoặc nước;
- + Đất sụt, đất lở, đá lở hoặc những di chuyển khác của đất;
- + Sương giá, tuyết lở, băng;
- + Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

- **Bảo hiểm mọi rủi ro máy móc thiết bị cho thuê**

- Đối tượng bảo hiểm: Các hạng mục máy móc do NĐBH cho thuê để người thuê sử dụng trong mục đích thương mại, sản xuất hay dịch vụ trong phạm vi lãnh thổ nêu trong hợp đồng bảo hiểm và theo chức năng của các hạng mục đó nhưng loại trừ bất kỳ những hạng mục nào sử dụng cho mục đích cá nhân hay không chuyên nghiệp.

- Phạm vi bảo hiểm: PTI sẽ bồi thường cho NĐBH về các tổn thất hay tổn hại vật chất bất ngờ, không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào không bị loại trừ trong quy tắc bảo hiểm cho các hạng mục hay bất kỳ các bộ phận nào của các hạng mục này được liệt kê trong bản kê khai đặt tại khuôn viên được đề cập đó.

- **Bảo hiểm nổi hơi**

- Đối tượng bảo hiểm: Nổi hơi hay bình áp lực.

- Phạm vi bảo hiểm: PTI sẽ bồi thường cho NĐBH đối với:

- + Tổn hại (không phải do cháy) của bất kỳ nổi hơi hay bình áp lực nào được ghi hợp đồng bảo hiểm và/hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo và các tài sản khác của NĐBH;

- + Trách nhiệm của NĐBH theo luật định đối với tổn hại cho tài sản không thuộc sở hữu của NĐBH;

- + Trách nhiệm của NĐBH theo luật định đối với thương tật (dù chết hay không) cho bất kỳ người nào, nhưng không phải là người làm thuê hay công nhân hay thành viên trong gia đình NĐBH.

- **Bảo hiểm tài sản**

- **Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt**

- Đối tượng bảo hiểm: Tài sản là động sản và hoặc bất động sản nhưng không bao gồm: Tiền (tiền giấy hay tiền kim loại), séc, thư bảo lãnh, tín phiếu, tem, tài liệu, bản thảo, sổ sách, giấy tờ các loại, vàng bạc, kim loại quý, đá quý, đồ trang sức, gia bảo, đồ cổ, đồ thờ cúng, bản vẽ hay tài liệu thiết kế, chất nổ, vật sống, vật nuôi, trừ khi những tài sản này được PTI chấp thuận bằng văn bản.

- Phạm vi bảo hiểm:
  - + Cháy;
  - + Nổ;
  - + Sét đánh trực tiếp;
  - + Gây rối, đình công bể xường;
  - + Những tổn hại gây ra trực tiếp do hành động ác ý;
  - + Động đất hoặc núi lửa phun: bao gồm lũ lụt nước biển do hậu quả của động đất hoặc núi lửa phun;
  - + Giông bão;
  - + Lũ lụt;
  - + Nước tràn từ các bể và thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước;
  - + Đâm va do xe cộ hoặc súc vật;
  - + Máy bay và các phương tiện hàng không rơi.

- **Bảo hiểm hỏa hoạn nhà tư nhân**

- Đối tượng bảo hiểm: Nhà và các tài sản bên trong ngôi nhà nhưng không bao gồm: Tiền( tiền giấy hay tiền kim loại), séc, thư bảo lãnh, tín phiếu, tem, tài liệu, bản thảo, sổ sách, giấy tờ các loại, vàng bạc, kim loại quý, đá quý, đồ trang sức, gia bảo, đồ cổ, đồ thờ cúng, bản vẽ hay tài liệu thiết kế, chất nổ, vật sống, vật nuôi, trừ khi những tài sản này được PTI chấp thuận bằng văn bản.

- Phạm vi bảo hiểm:

- + Hoả hoạn;
- + Sét đánh;

- + Điều khoản mở rộng: như nổ, máy bay và các Phương tiện hàng không rơi, giông bão lũ lụt, vỡ hay tràn nước từ các bể chứa, thiết bị chứa nước hay đường ống dẫn, xe cộ hay súc vật đâm va, động đất.

- **Bảo hiểm mọi rủi ro cho tài sản**

- Đối tượng bảo hiểm: Là tài sản của các cá nhân, tập thể nhưng không bao gồm: Tiền( tiền giấy hay tiền kim loại), séc, thư bảo lãnh, tín phiếu, tem, tài liệu, bản thảo, sổ sách, giấy tờ các loại, vàng bạc, kim loại quý, đá quý, đồ trang sức, gia bảo, đồ cổ, đồ thờ cúng, bản vẽ hay tài liệu thiết kế, chất nổ, vật sống, vật nuôi, trừ khi những tài sản này được PTI chấp thuận bằng văn bản.

- Phạm vi bảo hiểm: Là các rủi ro tài sản do NĐBH sử dụng tại địa điểm được bảo hiểm cho mục đích công việc của họ hoặc bộ phận tài sản đó bị tổn thất, phá huỷ hay tổn hại do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra, ngoài các nguyên nhân bị loại trừ, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn hiệu lực bảo hiểm hoặc bất kỳ thời gian nào tiếp theo mà NĐBH đã nộp phí theo yêu cầu của PTI cho việc tái tục đơn bảo hiểm này.

- **Bảo hiểm nhà tư nhân**
  - Đối tượng bảo hiểm: Là tất cả các tài sản bao gồm Ngôi nhà và tài sản bên trong ngôi nhà của NĐBH, được liệt kê trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và được kê khai trong Bảng danh mục tài sản bảo hiểm đính kèm.
  - Phạm vi bảo hiểm:
    - + Cháy, Sét đánh trực tiếp, Nổ;
    - + Máy bay và các phương tiện hàng không khác hoặc các thiết bị trên phương tiện đó rơi trúng;
    - + Động đất hoặc núi lửa phun: bao gồm lũ lụt nước biển do hậu quả của động đất hoặc núi lửa phun;
    - + Giông, bão, lụt;
    - + Bảo hiểm trộm cướp đi kèm dấu hiệu đột nhập, sử dụng vũ lực và tẩu thoát;
    - + Chi phí cứu hỏa và chi phí dập lửa khác;
    - + Chi phí dọn dẹp hiện trường;
    - + NĐBH bắt buộc phải tham gia bảo hiểm cho rủi ro A, Các rủi ro và chi phí còn lại là các rủi ro và các chi phí có thể được lựa chọn thêm.
- **Bảo hiểm văn phòng**
  - Đối tượng bảo hiểm: Tất cả các tài sản trong văn phòng, trách nhiệm công cộng và các rủi ro lựa chọn khác được nêu trong giấy chứng nhận bảo hiểm.
  - Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm văn phòng bồi thường cho NĐBH theo các điều kiện điều khoản quy định trong từng phần của Quy tắc bảo hiểm.
- **Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc**
  - Đối tượng bảo hiểm: Nhà, công trình kiến trúc và các trang thiết bị kèm theo; máy móc thiết bị; các loại hàng hóa, vật tư, tài sản khác.
  - Phạm vi bảo hiểm: Cháy, nổ...
- **Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh**
  - Đối tượng bảo hiểm: Thiệt hại phát sinh từ việc bị ảnh hưởng hoặc gián đoạn bởi các rủi ro đối với bất kỳ nhà cửa hoặc tài sản mà các tổ chức, cá nhân sử dụng cho mục đích kinh doanh của mình (vì các rủi ro này mà công việc kinh doanh bị ảnh hưởng hoặc gián đoạn từ đó dẫn tới việc giảm sút doanh thu, lợi nhuận).
  - Phạm vi bảo hiểm:
    - + Lợi nhuận giảm sút;
    - + Tiền lương;
    - + Một số chi phí khác...
- **Bảo hiểm hỗn hợp nhà tư nhân**



- Đối tượng bảo hiểm:

+ Tất cả các tài sản đồ đạc trong nhà, trách nhiệm cá nhân và các rủi ro lựa chọn khác được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm;

+ Phần bảo hiểm cơ bản và bắt buộc: Tài sản bên trong nhà; Trách nhiệm cá nhân.

- Phạm vi bảo hiểm: Quy tắc bảo hiểm hỗn hợp nhà tư nhân bồi thường cho NDBH theo các điều kiện điều khoản quy định theo từng phần của Quy tắc.

6.2. Tình hình tài chính

❖ Công nợ phải thu

Công nợ phải thu – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Lũy kế đến Quý I/2022
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.035.990</b>	<b>876.020</b>	<b>936.154</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	540.366	505.027	485.398
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	287.253	156.411	164.521
3	Phải thu khác ngắn hạn khác	290.145	302.867	375.130
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(81.774)	(88.285)	(88.895)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>17.492</b>	<b>18.080</b>	<b>17.730</b>
1	Phải thu dài hạn khác	17.492	18.080	17.730
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.053.482</b>	<b>894.100</b>	<b>953.884</b>

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2021, BCTC công ty mẹ Quý I/2022 của PTI

Công nợ phải thu – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Lũy kế đến Quý I/2022
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.018.395</b>	<b>894.391</b>	<b>943.784</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	543.676	508.217	485.398
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	291.053	160.911	164.521
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.140	6.570	6.570
4	Phải thu khác ngắn hạn khác	275.349	330.027	399.239
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(104.823)	(111.334)	(111.944)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>58.141</b>	<b>18.090</b>	<b>17.740</b>

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Lũy kế đến Quý I/2022
I	Phải thu ngắn hạn	1.018.395	894.391	943.784
1	Phải thu dài hạn khác	58.141	18.090	17.740
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.076.536</b>	<b>912.481</b>	<b>961.524</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của PTI

❖ Công nợ phải trả

Công nợ phải trả – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Lũy kế đến Quý I/2022
I	Nợ ngắn hạn	5.743.375	6.378.237	6.891.915
1	Phải trả người bán ngắn hạn	471.261	538.684	660.846
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.165	6.899	9.026
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	60.308	74.445	45.343
4	Phải trả người lao động	86.076	116.591	108.332
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	12.584	17.455	1.096
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	167.918	133.432	47.244
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	104.701	106.887	137.628
8	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	353.365	345.133	329.649
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	150.000
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	110.000	136.800	136.800
11	Dự phòng nghiệp vụ	4.371.997	4.901.910	5.265.949
II	Nợ dài hạn	2.478	2.391	2.408
1	Phải trả dài hạn khác	2.478	2.391	2.408
<b>Tổng nợ</b>		<b>5.745.853</b>	<b>6.380.628</b>	<b>6.894.323</b>

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2021, BCTC công ty mẹ Quý I/2022 của PTI

Công nợ phải trả – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Lũy kế đến Quý I/2022
I	Nợ ngắn hạn	5.743.625	6.378.842	6.866.898
1	Phải trả người bán ngắn hạn	471.265	538.684	660.846

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Lũy kế đến Quý I/2022
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.165	6.899	9.026
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	60.311	74.452	45.372
4	Phải trả người lao động	86.206	116.671	108.332
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	12.584	17.455	1.096
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	167.918	133.432	47.244
7	Phải trả ngắn hạn khác	104.784	107.378	112.531
8	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	353.365	345.133	329.649
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	150.000
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	110.000	136.800	136.800
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	30	27	52
12	Dự phòng nghiệp vụ	4.371.997	4.901.910	5.266.949
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.478</b>	<b>5.694</b>	<b>31.251</b>
1	Phải trả dài hạn khác	2.478	2.391	27.999
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	3.304	3.252
	<b>Tổng nợ</b>	<b>5.746.102</b>	<b>6.384.537</b>	<b>6.898.150</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của PTI

6.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

❖ Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		Lũy kế đến Quý I/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu phí bảo hiểm thuần	3.957.022	83,59%	4.141.955	83,44%	1.166.878	89,41%
	<i>Doanh thu phí bảo hiểm</i>	<i>6.079.511</i>	<i>128,40%</i>	<i>5.704.230</i>	<i>114,92%</i>	<i>1.701.481</i>	<i>130,37%</i>
	<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>-2.122.488</i>	<i>-44,83%</i>	<i>-1.562.274</i>	<i>-31,47%</i>	<i>-534.603</i>	<i>-40,96%</i>
2	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	536.833	11,34%	586.417	11,81%	124.921	9,57%
3	Doanh thu khác hoạt động kinh	240.274	5,08%	235.330	4,74%	13.356	1,02%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		Lũy kế đến Quý I/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	doanh bảo hiểm						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.734.129</b>	<b>100%</b>	<b>4.963.702</b>	<b>100%</b>	<b>1.305.155</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2021, BCTC công ty mẹ Quý I/2022 của PTI

Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nghịệp vụ	31/12/2020		31/12/2021		Lũy kế đến Quý I/2022	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu phí bảo hiểm thuần	3.957.022	83,59%	4.141.955	83,44%	1.166.878	89,41%
	<i>Doanh thu phí bảo hiểm</i>	<i>6.079.511</i>	<i>128,40%</i>	<i>5.704.230</i>	<i>114,92%</i>	<i>1.701.481</i>	<i>130,37%</i>
	<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>-2.122.488</i>	<i>-44,83%</i>	<i>-1.562.274</i>	<i>-31,47%</i>	<i>-534.603</i>	<i>-40,96%</i>
2	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	536.833	11,34%	586.417	11,81%	124.921	9,57%
3	Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	240.274	5,08%	235.330	4,74%	13.356	1,02%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.734.129</b>	<b>100%</b>	<b>4.963.702</b>	<b>100%</b>	<b>1.305.155</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của PTI

Năm 2021, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI đạt hơn 4.963 tỷ đồng, tăng 4,85% so với tổng doanh thu năm 2020. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ doanh thu phí bảo hiểm thuần, với doanh thu đạt 4.141 tỷ đồng và tăng 4,67% so với năm 2020. Trong cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm thuần chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm khoảng 84% tổng doanh thu qua các năm. Tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm thuần tăng dần qua các năm cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của PTI đang ngày càng phát triển. Doanh thu từ hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác của PTI năm 2021 chiếm 16,55% tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, cao hơn 0,13% so với năm 2020. Đến Quý I/2022, tổng doanh thu đã đạt 1.305 tỷ đồng, cao hơn 12,11% so với cùng kỳ năm 2020.

## ❖ Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm

## Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		Lũy kế đến Quý I/2022	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Chi phí bồi thường bảo hiểm	1.645.245	34,75%	1.772.332	35,71%	500.574	38,35%
2	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	44.023	0,93%	42.114	0,85%	15.083	1,16%
3	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.345.210	49,54%	2.395.533	48,26%	761.266	58,33%
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.034.478</b>	<b>85,22%</b>	<b>4.209.978</b>	<b>84,82%</b>	<b>1.276.922</b>	<b>97,84%</b>

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2021, BCTC công ty mẹ Quý I/2022 của PTI

## Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		Lũy kế đến Quý I/2022	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Chi phí bồi thường bảo hiểm	1.645.245	34,75%	1.772.332	35,71%	500.574	38,35%
2	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	44.023	0,93%	42.114	0,85%	15.083	1,16%
3	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.345.210	49,54%	2.395.533	48,26%	761.266	58,33%
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.034.478</b>	<b>85,22%</b>	<b>4.209.978</b>	<b>84,82%</b>	<b>1.276.922</b>	<b>97,84%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của PTI

Chi phí kinh doanh bảo hiểm của PTI khá cao và tăng dần qua các năm. Tỷ trọng khoản mục chi trực tiếp cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm so với doanh thu thuần dao động trong khoảng từ 84% đến 85%. Mức biên lợi nhuận gộp đến từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI trong năm 2021 đạt 15,18%, tăng 0,40% so với năm 2020.

## 7. Kết quả hoạt động kinh doanh

## Kết quả hoạt động kinh doanh – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm	Lũy kế đến Quý I/2022
1	Tổng giá trị tài sản	7.760.099	8.564.216	10,36%	9.112.842
2	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.734.129	4.963.702	4,85%	1.305.155
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	24.062	39.664	64,84%	1.020
4	Doanh thu hoạt động tài chính	191.732	187.104	-2,41%	75.383
5	Lợi nhuận từ HĐKD	299.781	329.708	9,98%	43.387
6	Lợi nhuận khác	4.877	3.531	-27,60%	353
7	Lợi nhuận trước thuế	304.659	333.239	9,38%	43.740
8	Lợi nhuận sau thuế	250.192	262.247	4,82%	34.931
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32,13%	0%	-32,13%	/
10	Tỷ lệ cổ tức	10%	0%	-10%	/

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2021, BCTC công ty mẹ Quý I/2022 của PTI

## Kết quả hoạt động kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm	Lũy kế đến Quý I/2022
1	Tổng giá trị tài sản	7.767.255	8.564.760	10,27%	9.116.450
2	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.734.129	4.963.702	4,85%	1.305.155
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ khác	37.314	39.664	6,30%	1.020

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm	Lũy kế đến Quý I/2022
4	Doanh thu hoạt động tài chính	190.569	189.490	-0,57%	76.354
5	Lợi nhuận từ HĐKD	289.224	324.474	12,19%	43.580
6	Lợi nhuận khác	4.871	3.531	-27,51%	353
7	Lợi nhuận trước thuế	294.095	328.004	11,53%	47.016
8	Lợi nhuận sau thuế	239.146	257.483	7,67%	38.259

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của PTI

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính - Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,12	1,14
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,11	1,14
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Tổng tài sản (D/A)	%	74,04	74,50
Nợ/Vốn chủ sở hữu (D/E)	%	285,26	292,21
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản (= Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,62	0,61
Vòng quay vốn lưu động [= Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	Lần	0,73	0,72
Vòng quay hàng tồn kho [= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	Lần	483,62	2.166,18
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS)	%	5,28	5,28
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,27	3,21
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	12,95	12,49

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đ/cp	3.112	3.262
-----------------------------	------	-------	-------

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC Công ty mẹ năm 2021 được kiểm toán của PTI

Chỉ tiêu tài chính - Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,12	1,15
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,12	1,15
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Tổng tài sản	%	73,98	74,54
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	284,30	292,84
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay tổng tài sản (= Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,62	0,61
Vòng quay vốn lưu động [= Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	Lần	0,72	0,72
Vòng quay hàng tồn kho [= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	Lần	448,10	2.166,18
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS)	%	5,05	5,19
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,11	3,15
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	12,30	12,26
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (EPS)	đ/cp	2.837	3.041

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán của PTI

9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của PTI

a. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm Bruu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”



## ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

## b. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

## ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2021:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

## ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập trên Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

## 10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

## 10.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	KH Năm 2022	
			Giá trị	% tăng giảm so với năm 2021
Vốn điều lệ	Triệu đồng	803.957,09	803.957,09	-
Tổng doanh thu bảo hiểm	Triệu đồng	5.944.919	6.350.000	6,81%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	262.247	208.500	-20,49%
Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu bảo hiểm	%	4,41	3,28	-1,13%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	32,62	25,93	-6,69%
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PTI

## 10.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Để đạt được Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận nêu trên, Tổng công ty đưa ra các kế hoạch, định hướng, giải pháp thực hiện như sau:

- Phối hợp với Công ty DB trong các dự án chuyển giao công nghệ và kỹ năng quản lý, trong giai đoạn đầu: Ưu tiên các lĩnh vực nhượng nhận tái, công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm mới, khai thác lợi thế của kênh bán hàng trực tuyến;
- Đầu tư trọng điểm vào công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty.
- Cải tiến, ra mắt sản phẩm mới, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh khai thác trên các kênh bán hàng hiện có, đặc biệt là các kênh phân phối mà PTI đang có thế mạnh như: Banca, Vnpost, kênh bán hàng trực tuyến...
- Tìm kiếm và mở rộng hợp tác với các công ty Fintech, Insurtech.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, truyền thông sự kiện, truyền thông nội bộ, chương trình hỗ trợ, xúc tiến bán hàng.
- Kiểm soát chặt tình hình bồi thường nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới và chăm sóc sức khỏe.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn và có tỷ lệ sinh lời cao hơn lãi suất tiền gửi.
- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chú trọng phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tạo động lực cho người lao động.

### 10.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Tổng Công ty. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty có thể đảm bảo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cố gắng theo đúng kế hoạch.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc, dựa trên lý thuyết tài chính, chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư.

### 11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Stt	Họ tên	Chức vụ
2	Ông Kim Kang Wook	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên HĐQT
4	Ông Ko Young Joo	Thành viên HĐQT
5	Ông Park Ky Hyun	Thành viên HĐQT
6	Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên HĐQT
7	Bà Trần Thị Minh	Thành viên HĐQT
8	Bà Vũ Nam Hương	Thành viên HĐQT
9	Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT
<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Ông Bùi Văn Tới	Thành viên BKS
2	Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên BKS
3	Ông Lee Tae Hun	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên BKS
5	Ông Park Han Woong	Thành viên BKS
<b>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>		
1	Ông Bùi Xuân Thu	Tổng Giám đốc
2	Ông Đỗ Phúc Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Kim Lân	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Đoàn Kiên	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Hoàng Mạnh Huyền	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Nghiêm Xuân Thái	Phó Tổng Giám đốc
8	Bà Lưu Phương Lan	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Cao Bá Huy	Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Vũ Chí Huy	Phó Tổng Giám đốc
11	Bà Cao Thu Hiền	Kế toán trưởng

**11.1. Hội đồng quản trị**

**11.1.1. Bà Phạm Minh Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Phạm Minh Hương  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 17/06/1966  
 Nơi sinh: Thái Bình  
 CMND: 001166000107  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Số 5 Ngõ 178 Tây Sơn, phường Trung Liet, Quận Đống Đa, TP

Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc Sĩ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hệ thống thông tin

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1993 – 1994	Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn Thông – Chuyên gia đào tạo
1995 – 2002	Ngân hàng Citibank – Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính
2003 – 2005	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn SSI – Tổng giám đốc
2008 – 2009	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A – Giám đốc
2006 – 2010	Công ty CP Chứng khoán Vndirect – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
09/2010 – Nay	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA - Thành viên HĐQT
10/2013 – Nay	Công ty TNHH quản lý Đầu tư H&H - Chủ tịch HĐQT
04/2018 – 01/2020	Công ty CP Chứng khoán Vndirect – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
10/2018 – Nay	Công ty CP Thực phẩm Homefood - Chủ tịch HĐQT
2020 – Nay	Công ty CP Chứng khoán Vndirect – Chủ tịch HĐQT
03/2022 – Nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Vndirect

Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH quản lý Đầu tư H&H

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Homefood

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu tại PTI	Tỷ lệ sở hữu tại PTI	Mối quan hệ
1	CTCP Chứng khoán	22/UBCK-GPHĐKD	16/11/2006	13.216.055	16,44%	Bà Phạm Minh Hương là Chủ tịch HĐQT của

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

	VNdirect					CTCP Chứng khoán VNdirect
--	----------	--	--	--	--	---------------------------

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.2. Ông Kim Kang Wook – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Kim Kang Wook

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1968

Nơi sinh: Hàn Quốc

CMND: 680120 – 1024321 / M88649347

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: P2405, Somerset Westpoint, số 2 Tây Hồ, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1994 - 2010	Giám đốc ban Phụ trách: Kế hoạch, đổi mới, IT, E-biz, sale, bồi thường, Công ty bảo hiểm DB
2011 - 2015	Trưởng văn phòng đại diện Hồ Chí Minh của công ty bảo hiểm DB
2013 - 2014	Trưởng văn phòng đại diện Yanggon tại Myanmar của công ty bảo hiểm DB
2015 - Nay	Trưởng pháp nhân tại Việt Nam của Công ty bảo hiểm DB
2015 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng pháp nhân tại Việt Nam, Công ty bảo hiểm DB

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 10.000.000 cổ phiếu (đại diện cho công ty DB Insurance CO.,LTD), chiếm 12,44% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.3. Bà Đỗ Thanh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Đỗ Thanh Hương

Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 13/07/1964  
 Nơi sinh: Hà Nội  
 CMND: 001164018946  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: 104A1 Viện NCQLKTTW, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
 Trình độ học vấn: Thạc sỹ  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc - Chức vụ</b>
1987 – 1995	Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng – Chuyên viên
1995 – 2001	Tập đoàn Bảo hiểm AXA (Pháp) – Trưởng Đại diện tại Hà Nội
2002 – 2003	Công ty Sika (Thụy Sĩ) – Giám đốc CN Hà Nội
2003 – 2005	Công ty Bảo hiểm Viễn Đông – Giám đốc Khu vực Miền Bắc
2005 – 04/2008	Công ty Chứng khoán SSI – Giám đốc CN Hà Nội, GD phân tích và TVDT
11/2008 – 02/2010	Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Thành viên HĐQT
3/2009 – 6/2018	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán IPA – Tổng Giám đốc
7/2018 – 6/2021	Công ty CP Tasco – Thành viên HĐQT
03/2022 – Nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.4. Ông Ko Young Joo - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Ko Young Joo

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/07/1964

Nơi sinh: Hàn Quốc

CMND: 640710-1168318 / M01438755

Quốc tịch: Hàn Quốc

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA**

Địa chỉ thường trú: APT 103-1201, tòa nhà số 1 Jeongdeun maoul dongah, 141 Buljeongro, Quận Bundang, thành phố Seong Nam, tỉnh Gyeonggi

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1989 - 2014	Nhân viên ~ Giám đốc ban, Công ty bảo hiểm Dongbu
2014 - Nay	Giám đốc Khối, Công ty bảo hiểm DB
2019 - Nay	Thành viên HĐQT, Công ty giám định ô tô DB
2019 - Nay	Thành viên HĐQT, Công ty DB capital
2019 - Nay	Thành viên HĐQT, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện
2020 - Nay	Thành viên HĐQT, Công ty bảo hiểm Ancheng

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Khối, Công ty bảo hiểm DB  
Thành viên HĐQT, Công ty giám định ô tô DB  
Thành viên HĐQT, Công ty DB capital  
Thành viên HĐQT, Công ty bảo hiểm Ancheng

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 20.000.000 cổ phiếu (đại diện cho công ty DB Insurance CO.,LTD), chiếm 24,88% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.5. Ông Park Ky Hyun - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Park Ky Hyun

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/12/1969

Nơi sinh: Hàn Quốc

CMND: 691226-1332711 / M47679286

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: Phòng 1205, chung cư Jinsanmaeul Samsung 5cha 523dong, Jinsanro 66beongil, Soojigu, thành phố Yongin, tỉnh Gyeonggi

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2000 - 2005	Công ty Entruc - Tư vấn viên
2005 - Nay	Công ty Bảo hiểm DB - Giám đốc Ban
2015 - 03/2022	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Ban kiểm soát
28/04/2022 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Ban Công ty Bảo hiểm DB  
 Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.6. Ông Mai Xuân Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Mai Xuân Dũng  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 20/11/1974  
 Nơi sinh: Thanh Oai - Hà Nội  
 CMND: 001074003484  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Số 9, ngách 237/28, tổ 61, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội  
 Trình độ học vấn: Thạc sỹ  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1995 - 2002	Công ty Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam - Cán bộ phòng Hàng Hải
2003 - 2004	ĐH Queensland, Australia - Sinh viên cao học
2004 - 2010	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm QG Việt Nam - Phó trưởng phòng TBH Hàng Hải
2010 - 2013	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm QG Việt Nam - Giám đốc Ban Hàng Hải
2013 - 2020	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm QG Việt Nam - Phó Tổng Giám đốc
2020 - Nay	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm QG Việt Nam - Tổng Giám đốc
2009 - Nay	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên HĐQT



Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc, Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm QG Việt Nam  
 Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 3.556.224 cổ phiếu (đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam), chiếm 4,42% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.7. Bà Trần Thị Minh - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Trần Thị Minh  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 3/4/1955  
 Nơi sinh: Hà Nam  
 CMND: 011583932  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Số 305 Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội  
 Trình độ học vấn: Đại học  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

**Quá trình công tác:**

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1980 - 1986	Kế toán viên, Công ty Vận chuyển thư báo thuộc Tổng cục Bưu điện
1990 - 1991	Phó phòng tổng hợp, Trung tâm Bưu chính KVI, Công ty Bưu chính liên tỉnh và Quốc tế
1992 - 1993	Kế toán, Trung tâm Bưu chính khu vực I, Công ty Bưu chính liên tỉnh và Quốc tế
1994 - 1996	Phó Giám đốc, Trung tâm chuyển tiền thuộc Công ty Bưu chính liên tỉnh và Quốc tế
1996 - 1999	Giám đốc, Trung tâm chuyển tiền thuộc Công ty Bưu chính liên tỉnh và Quốc tế
1999 - 2002	Phó Giám đốc, Công ty Bưu chính liên tỉnh và Quốc tế
2003 - 2005	Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
2005 - 2007	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kiêm Giám đốc Hội sở giao dịch Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
2007 - 2011	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
2011 - 2014	Nghỉ hưu
2014 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu

	điện
--	------

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT độc lập  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
 Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 11.257 cổ phiếu, chiếm 0,01% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.8. Bà Vũ Nam Hương - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Vũ Nam Hương  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 21/12/1983  
 Nơi sinh: Hải Dương  
 CMND: 030183001608  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 882 Nhà R4 Chung cư Royalcity, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội  
 Trình độ học vấn: Thạc Sĩ  
 Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ kinh tế

**Quá trình công tác:**

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2006 – 2008	Ngân hàng Chifon Việt Nam – Chuyên viên phòng Quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn
04/2008 – 2/2011	Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Chuyên viên khối nguồn vốn
03/2011 – 08/2015	Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Trưởng phòng khối nguồn vốn
09/2015 – 07/2017	Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Giám đốc khối nguồn
09/2018 – Nay	Công ty CP Ong Trung Ương – Chủ tịch Hội đồng quản trị
05/2017 – Nay	Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A – Thành viên Hội đồng quản trị
07/2017 – Nay	Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Giám đốc Tài chính
08/2020 – Nay	Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A – Tổng Giám đốc
12/2020 – Nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

03/2022 – Nay

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Công ty CP Chứng khoán VNDirect  
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ong Trung Ương  
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nam Cần Thơ  
 Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu tại PTI	Tỷ lệ sở hữu tại PTI	Mối quan hệ
1	CTCP Chứng khoán VNDirect	22/UBCK-GPHĐKD	16/11/2006	13.216.055	16,44%	Bà Vũ Nam Hương là Giám đốc Tài chính của CTCP Chứng khoán VNDirect

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

**11.1.9. Ông Vũ Hoàng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Vũ Hoàng Hà

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/01/1982

Nơi sinh: Hải Dương

CMND: 001082026081

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Nhà 25 đường số 6 khu biệt thự Nine South, xã Phước Kiếng, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hệ thống thông tin

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2006 - 2015	Công ty CP Chứng khoán VNDirect – Giám đốc Chi nhánh
2015 - Nay	Công ty TNHH Phát triển nhà xe lửa Dĩ An – Giám đốc
2019 – Nay	Công ty TNHH Công nghiệp và Đô thị Nam Tân Uyên – Giám đốc
2021 – Nay	Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A – Thành viên HĐQT
28/04/2022 – Nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Phát triển nhà xe lửa Dĩ An

Giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp và Đô thị Nam Tân Uyên

Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

## 11.2. Ban kiểm soát

### 11.2.1. Ông Bùi Văn Tới – Thành viên BKS

Họ và tên: **Bùi Văn Tới**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1988

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 034088012608

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà 1111, chung cư BMM, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kế toán, kiểm toán và phân tích

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
06/2010 – 03/2012	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt – Trợ lý kiểm toán viên

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

04/2012 – 04/2022	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Kiểm toán nội bộ Ban PCKSNB
28/04/2022 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
 Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS

**11.2.2. Bà Bùi Thanh Hiền - Thành viên BKS**

Họ và tên: **Bùi Thanh Hiền**  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 20/8/1970  
 Nơi sinh: Hà Nội  
 CMND: 001170009354  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: P403, B4 Trung tự, Đống Đa, Hà Nội  
 Trình độ học vấn: Đại học  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
07/1993 - 08/2005	Công ty vật tư Bưu điện 1 (Cokyvina) - Kế toán viên
09/2005 - Nay	Công ty cổ phần thương mại Bưu chính viễn thông (nay đổi tên là Công ty cổ phần COKYVINA) - Phó phòng Kế toán Tài chính,
2015 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế toán Tài chính, Công ty cổ phần COKYVINA  
 Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 12.355 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ  
 Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 1.046.930 cổ phiếu (đại diện cho Công ty Cổ phần COKYVINA), chiếm 1,30% Vốn điều lệ.  
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS

**11.2.3. Ông Lee Tae Hun - Thành viên BKS**

Họ và tên: Lee Tae Hun  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 30/5/1974  
 Nơi sinh: Hàn Quốc  
 CMND: 740530-1074221 / M15404632  
 Quốc tịch: Hàn Quốc  
 Địa chỉ thường trú: Số 401 900-50 Daeji-dong, quận Gangnam, thành phố Seoul  
 Trình độ học vấn: Đại học  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
2003 - 2008	Công ty Bảo hiểm DB – Nhân viên ~ phó phòng
2008 - 2017	Công ty Bảo hiểm DB (Chi nhánh California) – Phó phòng ~ Trưởng phòng
2017 - 2021	Công ty Bảo hiểm DB (Chi nhánh New York) – Phó trưởng ban
2021 - Nay	Công ty Bảo hiểm DB – Trưởng ban
28/04/2022 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Công ty Bảo hiểm DB  
 Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.  
 Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.  
 Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS

**11.2.4. Bà Nguyễn Thị Hà Ninh - Thành viên BKS**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà Ninh  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 10/8/1977  
 Nơi sinh: Quảng Ninh  
 CMND: 022177003303  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: P811CT4 Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội  
 Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2000 - 2005	Công ty cổ phần TM và SX Vĩnh Lộc Phát - Kế toán trưởng
2006 - 2007	Công ty cổ phần Anh Đức - Trợ lý Giám đốc
2007 - 2020	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect - Kế toán trưởng
2013 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện - Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS

#### 11.2.5. Ông Park Han Woong - Thành viên BKS

Họ và tên: Park Han Woong

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/06/1978

Nơi sinh: Hàn Quốc

CMND: 780609-1063619 / M57007599

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: Số 3602, tòa M1, Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
2008 - 2017	Công ty Bảo hiểm Dongbu – Nhân viên
2017 - 2021	Công ty Bảo hiểm Dongbu – Trưởng phòng
2021 - Nay	Công ty Bảo hiểm Dongbu – Trưởng phòng cấp cao
2021 – 04/2022	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện – Phó trưởng ban Trợ lý tổng hợp
28/04/2022 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện – Thành viên BKS

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng cấp cao Công ty Bảo hiểm Dongbu

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

hữu tại PTI:

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS

### 11.3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

#### 11.3.1. Ông Bùi Xuân Thu – Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Bùi Xuân Thu**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/5/1963

Nơi sinh: Ninh Bình

CMND: 030970657

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phòng 601, nhà CT4, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
09/1982 - 06/1985	Bộ đội ở Biên giới Hoàng Liên Sơn
10/1985 - 10/1989	Học viên trường Đại học Tài chính kế toán - Hà Nội
06/1991 - 04/1995	Kế toán tổng hợp Bưu điện thành phố Hải Phòng
05/1995 - 01/1999	Chuyên viên kế hoạch Bưu điện TP.Hải Phòng.
02/1999 - 08/2001	Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh Bưu điện TP. Hải Phòng
02/1999 - 08/2001	Phó phòng Kế hoạch kinh doanh tiếp thị Bưu điện TP. Hải Phòng
08/2001 - 10/2002	Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
10/2002 - 07/2010	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
07/2010 - 09/2010	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Giám đốc Chi nhánh Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
09/2010 - 05/2015	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
05/2015 - 03/2022	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
03/2022 - Nay	Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có



Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 50.871 cổ phiếu, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Tổng Giám đốc

**11.3.2. Ông Đỗ Phúc Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Đỗ Phúc Hiệp**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/06/1976

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 025076004334

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: NQ 12-23 Nguyệt Quế 12 Vinhomes Harmony Long Biên, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
12/1998 – 06/2010	Điện toán và truyền số liệu VDC – VNPT – Chuyên viên
06/2010 – 2021	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện – Giám đốc Ban CNTT
01/2022 – Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện – Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 160 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.3. Ông Đỗ Quang Khánh – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Đỗ Quang Khánh**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 11/3/1966

Nơi sinh: Hà Nội

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

CMND: 011783831  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  
Trình độ học vấn: Đại học  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1991 - 1992	Kế toán trưởng Công ty TNHH thực phẩm công nghiệp C&E
1992 - 1993	Kế toán tổng hợp Công ty XNK tổng hợp Hà Nội
1993 - 1994	Kế toán tổng hợp Công ty Bánh kẹo Tràng An
1994 - 1998	Chuyên viên Ban Kế toán – Thống kê, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
1998 – 03/2011	Kế toán trưởng Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
04/2011 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc  
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có  
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ  
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có  
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.4. Ông Nguyễn Kim Lân – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Kim Lân  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 13/08/1972  
Nơi sinh: Hải Dương  
CMND: 012972677  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: P0610,R5A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Trình độ học vấn: Thạc sỹ  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1992 -1994	Trợ lý Giám đốc, Công ty Golden Lion

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

1995 - 1998	Phụ trách phòng kinh doanh, Nhà máy nước giải khát Pepsi
09/1998 - 04/2004	Chuyên viên Phòng Bảo hiểm Tài sản – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
05/2004 - 06/2005	Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng BHKV VI, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
06/2005 - 10/2007	Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản – Kỹ thuật, Hội sở giao dịch, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
11/2007 - 10/2010	Giám đốc Hội sở giao dịch, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
11/2010 - 06/2018	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long
07/2018 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.5. Ông Đoàn Kiên – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Đoàn Kiên**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/09/1980

Nơi sinh: Ninh Bình

CMND: 037080001187

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà B1504, tòa nhà Comatce, số 45 Nguyễn Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
08/2003 - 06/2006	Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO)
06/2006 - 06/2007	Kế toán tổng hợp, Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng, Tổng công ty Xi măng Việt Nam
06/2007 - 09/2007	Kế toán tổng hợp, Công ty Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

09/2007 - 02/2008	Kế toán tổng hợp, Công ty CP thương mại Xi măng, Tổng công ty Xi măng Việt Nam
02/2008 - 10/2011	Nhân viên Kế toán, Phó Ban Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng PTI Bình Định, Long An, PTI TP Hồ Chí Minh
11/2011 - 07/2015	Phó giám đốc Ban Phát triển Kinh doanh
07/2015 - 06/2018	Giám đốc Ban Kế hoạch – Marketing, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
07/2018 - Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.6. Ông Hoàng Mạnh Huyền – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Hoàng Mạnh Huyền**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/07/1975

Nơi sinh: Hải Phòng

CMND: 036075021927

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Chung cư Rừng Cọ - Khu đô thị Ecopark - Văn Giang - Hưng Yên

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
10/1997 - 04/1998	Công ty TNHH Đức Việt Hà Nội - Kế toán tổng hợp
05/1998 - 04/2004	Bưu điện thành phố Hải Phòng - Chuyên viên Kế hoạch - Kinh doanh
05/2004 - 09/2007	Bưu điện thành phố Hải Phòng - Tổ trưởng Kinh doanh Internet Khu vực Nam Hải Phòng, Trung tâm Tin học
10/2007 - 02/2008	Bưu điện thành phố Hải Phòng - Chuyên viên Kế hoạch - Đầu tư
03/2008 - 08/2009	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng - Trưởng phòng Kế toán - Tổng hợp; Phó giám đốc

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

09/2009 - 09/2010	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Ban đầu tư - Thường trực Tổ dự án đầu tư sang Lào
10/2010 - 07/2012	Công ty Bảo hiểm LaneXang - CHDCND Lào - Tổng giám đốc
08/2012 - 01/2014	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Trợ lý Tổng giám đốc
02/2014 - 12/2014	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Trợ lý Tổng giám đốc kiêm Phó giám đốc Ban Bảo hiểm xe cơ giới
01/2015 - 06/2015	Công ty CP Đầu tư BĐS Phương Nam - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
06/2015 - 09/2016	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Trợ lý Tổng giám đốc
10/2016 - 12/2021	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) - Phó trưởng ban Kinh doanh Phân phối Truyền thông
01/2022 - Nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện – Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.7. Ông Nghiêm Xuân Thái – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nghiêm Xuân Thái

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/06/1980

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011978113

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Nhà 6 – B11, Tập thể Đại học Tổng hợp, Phố Càm Hội – Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
Từ 04/2004 – 04/2005	Nhân viên Phòng Bảo hiểm Phi Hàng hải, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
05/2005 – 01/2006	Nhân viên phòng Kinh doanh bảo hiểm 10, Hội sở giao dịch, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
02/2006 – 12/2007	Nhân viên phòng Bảo hiểm Xe cơ giới, Công ty Cổ phần Bảo

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

	hiểm Bưu điện
01/2008 – 10/2010	Trưởng phòng Bảo hiểm Xe cơ giới, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
10/2010 – 07/2013	Giám đốc Ban Bảo hiểm Xe cơ giới, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
08/2013 – 07/2014	Phó giám đốc Ban Phát triển kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
07/2014 – 07/2015	Giám đốc Ban Phát triển kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
07/2015 – 07/2016	Giám đốc Ban Phát triển Khách hàng cá nhân, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
01/08/2016 – Nay	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu tại PTI	Tỷ lệ sở hữu tại PTI	Mối quan hệ
1	Nghiêm Xuân Thung	042050000174	08/06/2017	1.036	0,006%	Bố đẻ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.8. Bà Lưu Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Lưu Phương Lan

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/11/1976

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 012484621

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Bộ Tài chính, 162 Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc - Chức vụ</b>
11/1996 - 03/2000	Nhân viên, Công ty Bảo hiểm Bảo Long
04/2000 - 09/2004	Chuyên viên phòng Bảo hiểm Hàng hóa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
10/2004 - 04/2006	Phó Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hóa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
06/2006 - 04/2007	Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Bảo hiểm Bưu điện
04/2007 - 12/2007	Trưởng phòng BH con người, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
01/2008 - 12/2010	Trưởng phòng kế hoạch, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
01/2011 - 06/2015	Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
07/2015 - 07/2016	Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
01/08/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 50 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

#### 11.3.9. Ông Cao Bá Huy – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Cao Bá Huy

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/06/1975

Nơi sinh: Ninh Thuận

CMND: 025748139

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 134/5 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
Từ 06/1999 – 04/2004	Nhân viên – Công ty Scavi Việt Nam
04/2004 – 01/2005	Nhân viên Kinh doanh – Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh
01/2005 – 12/2005	Nhân viên – AON Hồ Chí Minh
01/2006 – 07/2008	Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Giám định Bồi thường - Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn
07/2008 – 12/2008	Phó giám đốc, Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn
01/2009 – 04/2017	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn
04/2017 – 12/2021	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn
04/2017 – 04/2022	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn
21/04/2022 – Nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 17.793 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

#### 11.3.10. Ông Vũ Chí Huy – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Vũ Chí Huy

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1971

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 034171000020

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 13 ngách 687/26 đường La Thành, Ba Đình, Giảng Võ, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1988 - 1997	Nhà máy Z113 - Tổng cục công nghiệp quốc phòng và kinh tế - Quân nhân quốc phòng
2002 - 2004	Công ty bảo hiểm Bảo Minh - Khai thác viên



TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

09/2004 - 09/2006	Nhà hàng Đông Đô, Cộng hòa Séc - Giám đốc
09/2006 - 12/2008	Bảo hiểm phi hàng hải, Hội sở phía Bắc, Bảo hiểm Toàn cầu - Trưởng phòng
12/2008 - 12/2010	Bộ phận Phi Hàng hải, Bảo hiểm Toàn cầu - Phó giám đốc
01/2011 - 01/2012	Bộ phận Phi Hàng hải, Bảo hiểm Toàn cầu - Giám đốc
01/2012 - 02/2016	Sở giao dịch bảo hiểm Toàn cầu Phía Bắc - Phó Tổng giám đốc
02/2016 - 05/2016	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, CN Âu Lạc - Phó Giám đốc
06/2016 - 04/2022	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, CN Âu Lạc - Giám đốc
04/2022 - Nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện- Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Phó Tổng Giám đốc

**11.3.11. Bà Cao Thu Hiền – Kế Toán Trưởng**

Họ và tên: Cao Thu Hiền

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 06/02/1977

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011774280

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 26, phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1999 - 2004	Nhân viên kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
2004 - 2006	Phó phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
2006 - 2011	Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2011 - 2012	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
2012 - 2014	Quyền Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
2014 - Nay	Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ công tác tại Tổng Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu tại PTI: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương vị trí Kế toán trưởng

**12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PTI**

Không có

**13. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng tới PTI có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán**

Hiện tại, PTI đang trực tiếp tham gia một số vụ việc tranh chấp pháp lý và kiện tụng, cụ thể như sau:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp			Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
			Bảo hiểm	TNDS	Đòi người thứ 3/khác				
Năm 2021									
1	Công ty An Thiên Phúc	Bị đơn	Vật chất xe	TNDS		TAND Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu PTI bồi thường xe 78B-00531 với số tiền thiệt hại: 406.599.500 đồng</li> <li>Yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe 60C-40825 với số tiền: 84.500.000 đồng, Chi phí cầu kéo xe 60C-40825, 78B-00531 với số tiền: 12.000.000 đồng. Và bảo hiểm lái, phụ xe với số tiền: 15.000.000 đồng</li> </ul>	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>PTI đã có văn bản gửi tòa án đề nghị có thông báo thụ lý mới xác định PTI là Bị đơn và trình bày về phần trách nhiệm của PTI đã bồi thường và từ chối nhận bồi thường.</li> <li>Sau buổi hòa giải 11/03/2021, Bên tòa án TP Tuy Hòa đã lập biên bản ghi nhận sự việc đàm phán hòa giải giữa 2 bên và sẽ có thông báo sự việc chính thức sau bằng văn bản.</li> <li>Đến 30/09/2021: PTI chưa nhận được văn bản.</li> </ul>
2	Lương Tấn Đức	Bị đơn	Vật chất xe			TAND Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu PTI Cần Thơ bồi thường chi phí sửa chữa xe với số tiền là 68.571.470 đồng</li> </ul>	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>PTI Cần Thơ đã có văn bản gửi Tòa trình bày ý kiến theo TBTL và đề nghị có TBTL mới xác định PTI (TCT) là Bị đơn khi tòa yêu cầu có ý kiến của TCT</li> </ul>



TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp	Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
3	Cao Thị Linh Sa, Nguyễn Thị Kim Ngân.	Bị đơn	Con người	TAND Quận Bình Thạnh, TP HCM	- Yêu cầu PTI Sài Gòn thanh toán tiền bảo hiểm là 379.500.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 3.150.000 đồng, tổng cộng 382.650.000 đồng	Đang giải quyết	- PTI đã có văn bản gửi Tòa án xác định lại tư cách tham gia tố tụng và ý kiến về yêu cầu khởi kiện. - Tại buổi hòa giải, Đại diện người được BH vắng mặt 2 người nên Tòa yêu cầu sẽ lên gặp Tòa vào 1 buổi khác thông báo như sau. - Đến 30/09/2021: PTI chưa nhận được thông báo mới.
4	Hoàng Văn Hom, Công ty tư vấn pháp lý bảo hiểm Tila	Bị đơn	Tai nạn hành khách ngồi trên xe	TAND quận Ba Đình, Hà Nội	- Buộc PTI thực hiện bồi thường bảo hiểm TNDS bắt buộc với thiệt hại về sức khỏe và tính mạng hành khách trên xe ô tô BKS 25B-00088, số tiền bồi thường là 100 triệu đồng/người/vụ.	Đang giải quyết	- Ban PCKSNB đã soạn văn bản gửi Tòa xin sao chụp hồ sơ khởi kiện của Nguyễn đơn đề có ý kiến cụ thể gửi Tòa. - PTI đã có văn bản ý kiến gửi toàn về PTI không có quan hệ gì với Nguyễn đơn nên không phát sinh trách nhiệm và nghĩa vụ của PTI với Nguyễn đơn vì vậy đề nghị toàn án không xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm giữa Nguyễn đơn và PTI. - Đến 30/09/2021, TAND quận Ba Đình đang xem xét, giải quyết.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp		Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
5	Lò Văn Toán Công ty tư vấn pháp lý bảo hiểm Tila	Bị đơn	Tai nạn hành khách ngồi trên xe		TAND quận Ba Đình, Hà Nội	- Buộc PTI thực hiện bồi thường bảo hiểm TNDS bắt buộc với thiệt hại về sức khỏe và tính mạng hành khách trên xe ô tô BKS 25B-00088, số tiền bồi thường là 100 triệu đồng/người/vụ.	Đang giải quyết	- Ban PCKSNB đã soạn văn bản gửi Tòa xin sao chụp hồ sơ khởi kiện của Nguyên đơn để có ý kiến cụ thể gửi Tòa. - PTI đã có văn bản ý kiến gửi toàn về PTI không có quan hệ gì với Nguyên đơn nên không phát sinh trách nhiệm và nghĩa vụ của PTI với Nguyên đơn vì vậy đề nghị toàn án không xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm giữa Nguyên đơn và PTI. - Đến 30/09/2021, TAND quận Ba Đình đang xem xét, giải quyết.
Năm 2020								
1	CARINA	Nguyên đơn	Vật chất xe		TAND Quận 8, TP HCM	- Buộc Công ty TNHH XÂY DỰNG – THUƠNG MẠI – DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÙNG THANH (chủ đầu tư) cùng các công ty liên quan là CÔNG TY CP DỊCH VỤ ĐỊA ỐC SÀI GÒN và CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ GIA KHANG phải bồi thường cho PTI số tiền là 1.803.195.894 đồng	Đang giải quyết	- PTI đã gửi đơn 2 lần nhưng không có phản hồi của TAND Quận 8 - TAND Quận 8 triệu tập PTI vào 9h ngày 22/04/2021. - Ban PCKSNB đã hướng dẫn Mr. Tâm các nội dung phối hợp - Đến 30/09/2021, TA Quận 8 vẫn đang xem xét giải quyết

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp	Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
2	Công ty Đạt Nghĩa	Bị đơn	BH TSKT	TAND TP Long Xuyên, An Giang	- Công ty TNHH XNK Đạt nghĩa yêu cầu PTI bồi thường số tiền 2.108.414.700 đồng	Đang giải quyết	- Đang xét xử sơ thẩm thì Tòa dừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ theo đề nghị của các đương sự. Đến 30/09/2021, chưa có quyết định mở lại phiên tòa
3	Công ty Hưng Thịnh Phát	Bị đơn	XCG	TAND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	- Công ty Hưng Thịnh Phát yêu cầu PTI bồi thường số tiền 45.400.000 đồng	Đang giải quyết	- Tòa cấp sơ thẩm tuyên PTI không có trách nhiệm trong vụ án
4	Công ty Hưng Thịnh	Bị đơn	TSKT	TAND Quận 1, TP HCM	- Công ty Hưng Thịnh yêu cầu PTI bồi thường số tiền 5.466.454.398 đồng	Đang giải quyết	- TAND Quận 1 đã chuyển hồ sơ sang TAND Quận 10 để giải quyết. Đến thời điểm hiện tại PTI vẫn chưa nhận được TBTL của TAND Quận 10

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp	Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
5	Dũng, Tươi	Bị đơn	XCG	TAND Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Ông Dũng bà Tươi yêu cầu PTI bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí sửa chữa xe do tai nạn là: 570.940.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) và tiền bao gồm 461.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh dựa trên dư gốc là 109.940.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) tính theo mức lãi suất 20%/năm, thời hạn tính từ ngày 19/04/2020 đến ngày 30/06/2021 (436 ngày)	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn án phúc thẩm đã tuyên chuyển vụ án lại TAND thành phố Tây Ninh để xét xử lại.</li> <li>TA đã có thông báo thụ lý mới và PTI đã có CV ý kiến gửi Tòa.</li> <li>PTI tiếp tục nhận được giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải ngày 30/06 nhưng PTI đã có đơn xin hoãn phiên hòa giải sang một ngày khác do tình hình dịch bệnh covid.</li> </ul>
6	Mai Anh Kiên	Bị đơn	XCG	TAND Quận 10, TP HCM	- Yêu cầu PTI bồi thường 831tr + 100tr cho BH người thứ 3	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>PTI đã có công văn ý kiến gửi tòa. Đến 30/9/2021, Tòa chưa xét xử sơ thẩm.</li> </ul>
7	MDF Việt Nam	NCQLNV LQ	TSKT	TAND thị xã Bến Cát, Bình Dương	- Yêu cầu PTI có ý kiến về việc giải đang giải. Tòa án ra quyết định tạm đình quyết vụ án, TN của PTI	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ, lý do: Đợi kết quả giải quyết vụ án hình sự về trộm cắp tài sản</li> </ul>

Nguồn: PTI

**VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán**

1.046.930 cổ phiếu

**4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của CTCP COKYVINA**

Số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của CTCP COKYVINA tại PTI là: 1.046.930 cổ phiếu/1.046.930 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 100%.

**5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTI**

Số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTI là: 1.046.930 cổ phiếu/80.395.709 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 1,30%.

**6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá**

10.469.300.000 đồng

**7. Giá chào bán dự kiến**

Giá khởi điểm chào bán: 69.000 đồng/cổ phiếu

**8. Nguyên tắc xác định giá chào bán**

- Giá khởi điểm chào bán được xác định trên nguyên tắc không thấp hơn các mức giá sau:
  - Giá xác định theo Chứng thư thẩm định giá số 42706/CT-VVFC/BAN3 do CTCP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC ban hành ngày 27/04/2022: 68.734 đồng/cổ phần;
  - Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã cổ phiếu PTI:  
*Theo thống kê của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá tham chiếu bình quân của 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu PTI tính đến ngày 28/04/2022 là 65.980 đồng/cổ phần;*
  - Giá tham chiếu của mã cổ phiếu PTI trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày:  
*Theo thống kê của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá tham chiếu cổ phiếu PTI tại ngày 28/04/2022 là 69.000 đồng/cổ phiếu.*
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-CKV-HĐQT ngày 29/04/2022 của Công ty Cổ phần COKYVINA về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn góp của CTCP COKYVINA tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, mức giá khởi điểm



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

chào bán cổ phần để chuyển nhượng vốn của Công ty Cổ phần COKYVINA tại PTI được phê duyệt là: 69.000 đồng/cổ phần;

### 9. Phương thức phân phối

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá
- Tên Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Trách nhiệm của Tổ chức thực hiện bán đấu giá trong việc phân phối cổ phiếu:
  - + Yêu cầu CKV cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phần theo quy định;
  - + Thông báo lựa chọn đại lý đấu giá;
  - + Thông báo và công bố thông tin về việc bán đấu giá và hồ sơ bán đấu giá đã lập theo quy định;
  - + Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
  - + Chuyển tiền thu được từ đợt bán đấu giá cho CKV;
  - + Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

### 10. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 100 cổ phiếu.
- Phương thức đăng ký mua cổ phiếu: Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cổ phần tại các Đại lý đấu giá theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu: Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Tiền mua chứng khoán sẽ được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chuyển vào tài khoản phong tỏa quy định tại khoản "12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu" cho đến khi hoàn tất đợt chào bán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo đã nhận được kết quả chào bán.

### 11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được thực hiện sau khi Công ty Cổ phần COKYVINA nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN cấp như sau:

TT	Các bước thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày làm việc)
1	UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Nộp hồ sơ bán đấu giá cho tổ chức thực hiện bán đấu giá	T+1

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

TT	Các bước thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày làm việc)
3	Giải trình, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (nếu có)	T+4
4	Thống nhất lộ trình, Quy chế bán đấu giá với tổ chức thực hiện đấu giá	T+6
5	Công bố thông tin về đợt bán đấu giá cổ phần theo quy định	T+9
6	Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, phát Phiếu tham dự đấu giá cho nhà đầu tư	Tối thiểu T+9 - T+29
7	Tổng hợp kết quả tham dự đấu giá và công bố kết quả tham dự đấu giá	T+31
8	Nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư	T+32
9	Tổ chức buổi bán đấu giá cổ phần	T+34
10	Tổng hợp kết quả đấu giá, gửi thông báo kết quả đấu giá cho NĐT, công bố thông tin về kết quả đấu giá	T+36
11	Nhận tiền nộp mua cổ phần của nhà đầu tư	T+34 - T+40
12	Trả lại tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không trúng giá	T+34 - T+38
13	Chuyển tiền thu được từ đợt bán đấu giá cho CKV	T+44
14	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên UBCKNN	T+45
15	Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu	T+49

*Thời gian nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình triển khai thực tế.*

**12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Số tài khoản: 12311000000327

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần COKYVINA

**13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán của CKV**

Căn cứ quy định tại Khoản c Điểm 1 Điều 22 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật kinh doanh bảo hiểm:

*“1. Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải bảo đảm:*

.....

*c) Có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính (không áp dụng đối với trường hợp chuyển nhượng dưới 10% vốn điều lệ)”.*

CKV đăng ký chào bán 1.046.930 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 1,30% vốn điều lệ của PTI, do đó, việc chuyển nhượng cổ phiếu không cần phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

**14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện theo quy định pháp luật là 100%.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần COKYVINA cam kết thực hiện việc chào bán cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ra công chúng thông qua đấu giá đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện theo quy định pháp luật.

**15. Các loại thuế có liên quan**

**15.1. Đối với CKV:**

- ✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, CKV đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.
- ✓ Thuế giá trị gia tăng: Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.

**15.2. Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- ✓ Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- ✓ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- ✓ Kỳ tính thuế:
  - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
  - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần

phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

### 15.3. Đối với nhà đầu tư tổ chức

✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
  - Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư (20%).
- ✓ Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

### 16. Các thông tin khác:

Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần PTI phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 73/2016/NĐ-CP, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá dẫn đến đạt tỷ lệ sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ PTI (bao gồm cả số lượng sở hữu trước thời điểm đăng ký đấu giá) phải đảm bảo tuân thủ Điều 22 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể, việc chuyển nhượng cổ phần phải bảo đảm:

- a) Không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm, người lao động và Nhà nước;
- b) Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- c) Có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính (không áp dụng đối với trường hợp chuyển nhượng dưới 10% vốn điều lệ);
- d) Tổ chức, cá nhân dự kiến góp vốn vào doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sau khi chuyển nhượng cổ phần phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 9 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP) (tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp);

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

đ) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hình thành sau khi chuyển nhượng cổ phần phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 9 Nghị định 73/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP) (trùng ứng với loại hình doanh nghiệp được thành lập sau khi chuyển nhượng cổ phần).

Việc chuyển quyền sở hữu cổ phần PTI từ CKV sang các Nhà đầu tư trúng đấu giá mua để đạt tỷ lệ sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ PTI (bao gồm cả số lượng sở hữu trước thời điểm đăng ký đấu giá) hoặc đăng ký mua thêm từ 10% trở lên vốn điều lệ PTI chỉ được thực hiện sau khi Nhà đầu tư đã thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo Quy chế bán đấu giá và có văn bản chấp thuận việc chuyển nhượng của Bộ Tài chính.

Trường hợp sau khi trúng đấu giá nhưng nhà đầu tư không đủ điều kiện được chấp thuận là cổ đông lớn của PTI theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm thì nhà đầu tư được hoàn trả tiền đã thanh toán mua cổ phần (kể cả tiền đặt cọc) và số cổ phần đã thanh toán nhưng được hoàn trả tiền thuộc sở hữu của CKV.

Tổ chức, cá nhân là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu mà trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/6/2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/3/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp Việt Nam, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 và các văn bản pháp luật liên quan về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

## VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thu hồi vốn đầu tư của Công ty Cổ phần COKYVINA tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Việc chuyển nhượng chỉ làm thay đổi cơ cấu sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và không làm thay đổi vốn điều lệ.

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 3818 1888

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính của PTI

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3547 2972

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 15 tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 7105 0000

Website: [www.deloitte.com](http://www.deloitte.com)

3. Tổ chức Tư vấn định giá

**Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC**

Địa chỉ: Số 3 Thụy Khuê, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024 38432171

Website: [www.vvfc.vn](http://www.vvfc.vn)



TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN,  
TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÝ CHÍ ĐỨC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Kiên

**X. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKV ngày 29/04/2022 và Tờ trình Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu của CKV tại PTI đính kèm;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 02/NQ-CKV-HĐQT ngày 29/04/2022 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn góp của CTCP COKYVINA tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và Phụ lục đính kèm
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tổng hợp tài khoản tại ngày 31/03/2022 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021; Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất Quý I/2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
5. **Phụ lục V:** Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn số 40/2021/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 25/06/2021 giữa CTCP COKYVINA và CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội;
6. **Phụ lục VI:** Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
7. **Phụ lục VII:** Văn bản xác nhận của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung số 02/TB-BIDV.QT-GDKH ngày 04/05/2022 về việc mở tài khoản phong tỏa;
8. **Phụ lục VIII:** Giấy ủy quyền số 982/QĐ-BIDV ngày 01/11/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam về việc ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng;
9. **Phụ lục IX:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/NQ-CKV-HĐQT ngày 29/04/2022 về việc thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
10. **Phụ lục X:** Chứng thư thẩm định giá số 42706/CT-VVFC/BAN3 ngày 27/04/2022 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC ban hành;
11. **Phụ lục XI:** Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 01/02/2007 và giấy phép điều chỉnh lần thứ 32 số 41A/GPĐC32/KDBH ngày 05/01/2022.

